

TRỊNH THỊ NGÀ
TRẦN VIỆT TRƯỜNG

DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐỀN, CHÙA LỘU PHỐ TỈNH NAM ĐỊNH



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

**DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA
ĐỀN, CHÙA LỰU PHÓ
TỈNH NAM ĐỊNH**

“Năm 1225, dưới sự đạo diễn của Trần Thủ Độ, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh, đặt nền móng đầu tiên cho triều đại của 14 vua Trần. Nhà Trần tồn tại 175 năm (1225-1400) để lại một di sản với quy mô lớn, độc đáo và những cải cách táo bạo, đây hiệu quả trong lĩnh vực chính trị - kinh tế xã hội cùng những đỉnh cao về văn học, nghệ thuật, trước thuật. Hơn nữa còn là những võ công hiên hách, những nhà hoạt động chính trị và danh tướng kiệt xuất... để đưa Đại Việt lên tầm cao mới. Chính vì vậy mà triều đại này đã tỏa hào quang sáng chói trong lịch sử Việt Nam, đóng góp một vai trò đặc biệt trong tiến trình lịch sử dân tộc”

TS.GS. NGUYỄN DUY QUÝ

TRỊNH THỊ NGÀ - TRẦN VIỆT TRƯỜNG

**DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA
ĐỀN, CHÙA LỰU PHỐ
TỈNH NAM ĐỊNH**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC
Hà Nội - 2012

LỜI NÓI ĐẦU

Xã Mỹ Phúc huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định - vùng quê giàu đẹp, mảnh đất địa linh nhân kiệt đã góp phần hun đúc nên hào khí Đông A trong lịch sử dân tộc.

Nằm trong hành cung Thiên Trường xưa, Mỹ Phúc đã bảo tồn được nhiều công trình văn hóa có giá trị như: đình Văn Hưng, đình Liễu Nha, đình Đệ Tam thờ Sứ quân Trần Lãm (thế kỷ X); đền Bảo Lộc thờ Quốc công tiết chế Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn; đền Vạn Khoảnh thờ vị Thượng hoàng đầu tiên của nhà Trần là Trần Thừa; đền Hậu Bồi thờ Chiêu Minh vương Trần Quang Khải; Côi Sơn tự là nơi thờ Phật, tương truyền dưới thời Trần đây là nơi tiếp nhận và nuôi dưỡng con em của các binh sĩ tử trận trong kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông. Đền, chùa Lưu Phổ được xây dựng trên nền dinh thự xưa của Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ. Chùa Lưu Phổ thờ Phật, đền Lưu Phổ thờ các nhân vật

thời Trần và phối thờ hai cha con Thám hoa Hà Nhân Giả (triều Lê). Đây là một di sản văn hóa còn lưu giữ được nhiều cổ vật, cổ thư có giá trị. Đặc biệt là 5 đạo sắc phong, phong cho Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ, Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn, Bạch Hoa công chúa (con gái vua Trần Thuận Tông), là những văn bản Hán Nôm quý hiếm góp phần nghiên cứu về mảnh đất và con người thời Trần.

Ngày 26 tháng 7 năm 2011 đền và chùa Lự Phố thuộc xã Mỹ Phúc huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam định được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di tích lịch sử - văn hóa theo quyết định số 2310/QĐ - BVHTTDL.

Cuốn sách **Di tích lịch sử - văn hóa đền, chùa Lự Phố**, giới thiệu với du khách về kiến trúc, bài trí thờ tự, lễ hội của di tích có kèm theo một số tư liệu Hán Nôm như: văn bia, hoành phi, câu đối của các bậc danh nho để tặng các nhân vật được thờ tại đền, chùa Lự Phố.

Mặc dù đã rất cố gắng nhưng những thiếu sót

trong cuốn sách sẽ khó tránh khỏi. Chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý bạn đọc và đồng nghiệp để lần xuất bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Nhân dịp sách được đến tay bạn đọc chúng tôi chân thành cảm ơn Ban Quản lý di tích và danh thắng tỉnh Nam Định đã cho phép chúng tôi nghiên cứu hồ sơ di tích lịch sử - văn hóa đền và chùa Lựu Phố. Cảm ơn các bậc cao niên làng Lựu Phố đã cung cấp tư liệu. Cảm ơn nhà nghiên cứu Hán Nôm Dương Văn Vượng đã theo sát trong suốt quá trình làm bản thảo và có những góp ý sâu sắc. Cảm ơn ông Trần Quang Vinh - nguyên chuyên viên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nam Định đã cho phép chúng tôi sử dụng tư liệu trong cuốn sách **Thái sư Trần Thủ Độ**. Cảm ơn Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc đã quan tâm giúp đỡ để sản phẩm tinh thần này ra mắt nhân dịp lễ hội đầu xuân.

Mùa xuân năm Nhâm Thìn

PHẦN I

ĐỀN VÀ CHÙA LỰU PHỐ

I. VÀI NÉT VỀ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH MẢNH ĐẤT - CON NGƯỜI

Căn cứ vào các nguồn sử liệu còn lưu giữ tại đền Lự Phố và truyền thuyết địa phương thì Lự Phố xưa (thời Lý) có tên là xã Thái Thuần¹, lộ Hải Thanh. Thời Trần được xây dựng trên địa danh cổ Lự Viên, tương truyền lúc sinh thời Thái sư Trần Thủ Độ đã từng sống và làm việc ở đây mỗi khi ông về tham tán vua Trần và Thái Thượng hoàng tại cung điện Trùng Quang, Trùng Hoa xưa (nay là đền Trần, phường Lộc Vượng thành phố Nam Định). Sau khi Thái sư Trần Thủ Độ qua đời nhân dân địa phương đã lập đền thờ ông trên nền dinh thự xưa.

Đền, chùa Lự Phố hiện nay nằm trên một khu đất cao hơn mặt ruộng xung quanh khoảng 1m, chùa nằm ở bên phải đền. Phía trước, sau và bên

¹ Theo *Tân biên Nam Định tỉnh địa dư chí lược* - Tế tửu quốc tử giám Khiếu Năng Tĩnh.

phải đền và chùa là ruộng lúa, bên trái là đường đi và ao cá, chéch về hướng bắc khoảng 100m có ngôi phủ thờ Bạch Hoa công chúa (con gái vua Trần Thuận Tông), ngôi phủ này mới được phục dựng trong những năm gần đây. Như vậy trên nền dinh thự xưa của Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ có ngôi chùa thờ Phật tương truyền do chính Thái sư và Linh Từ Quốc mẫu Trần Thị Dung xây dựng để nhân dân trong trang ấp sinh hoạt văn hóa tâm linh. Sau này Bạch Hoa công chúa qua đời, nhân dân địa phương lập phủ thờ bà. Ngôi phủ hiện nay cách đền khoảng 100m về phía tây bắc đền.

Lịch sử xây dựng đền, chùa Lưu Phổ được ghi lại qua câu đối:

“Dấu thánh ở Lưu Viên, sử Trần ghi rõ,

Thống quốc Thái sư, nhà cũ trở thành đền”.

Theo gia phả họ Trần, thủy tổ Trần Quốc Kinh đến hương Tức Mặc Nam Định lấy vợ sinh ra Trần Hấp. Trần Hấp sinh ra Trần Lý và Trần Hoảng Nghị. Trần Lý sinh ra Trần Thừa, Trần Tự Khánh. Gia phả họ Nguyễn thôn Ứng Mão xã Hương La huyện Duyên Hà tỉnh Thái Bình do ông Nguyễn

Văn Chính (tổ ông Nguyễn Văn Chính là Nguyễn Nhân Chiêu, có vợ người họ Trần ở thôn Ứng Mão - Thái Bình) nay đang sinh sống ở xóm Trung thôn La Ngạn lưu giữ ghi lại như sau: Trần Hoằng Nghị quê ở Bến Trán (nay là xã Thái Phương huyện Hưng Hà tỉnh Thái Bình), ông tên là Trần Duy Hòa có hiệu là Hoằng Nghị đại vương sinh được bốn người con trai là *An Quốc* (còn gọi là Trần Duy Châu); *An Hải* (có tài liệu chép là An Hạ có vợ là Đàm Chiêu Chinh); *An Thành* (có tài liệu chép là An Bang chính là Trần Thủ Độ, ông có vợ là Trần Thị Dung); *An Dân* (còn gọi là Trần Thủ Nghiệp, có vợ là Lý Thị Hương). Như vậy Trần Thủ Độ là con thứ 3 của Trần Hoằng Nghị, cháu của Trần Lý, em họ của Trần Thừa và Trần Tự Khánh. Trong bốn người con trai của Trần Hoằng Nghị có Trần Thủ Độ là xuất sắc hơn cả.

Cuối triều Lý “Giặc cướp nổi lên như ong, đói kém liền năm”, các thế lực cát cứ nổi lên: Đoàn Thượng ở vùng đất Hồng Châu, Nguyễn Nộn ở Bắc Giang và các động người Man. Trần Thủ Độ là một võ tướng có tài dưới quyền Trần Tự Khánh dẹp được loạn và tôn phò Thái tử Lý Sảm. Lý Sảm lên

nổi ngôi lấy hiệu là Lý Huệ Tông. Quyền hành họ Trần ban đầu trong tay Trần Tự Khánh. Năm 1223 sau khi Trần Tự Khánh chết, Trần Thủ Độ được phong Điện tiền chỉ huy sứ. Khi được giao trọng trách ông thực sự là người thay thế nắm quyền trong triều. Đối với nhà Lý, ông tỏ ra còn cứng rắn hơn cả Trần Tự Khánh. Khi được giao trọng trách, việc đầu tiên ông đưa cháu là Trần Bò vào hầu cận Lý Chiêu Hoàng. Trần Thủ Độ đã “đạo diễn” cho việc đổi mới vương triều từ Lý sang Trần bằng cuộc đảo chính cung đình gọn nhẹ, táo bạo, không đổ máu và thành công. Trần Bò lên ngôi lấy vương hiệu là Trần Thái Tông. Mùa xuân tháng giêng năm Bính Tuất (1226) phong Trần Thủ Độ làm Thái sư thống quốc hành quân vụ chinh thảo sự. Cùng năm tân triều đã tổ chức hôn lễ cho Trần Thủ Độ và Trần Thị Dung.

Nghiên cứu về nguồn gốc và việc di chuyển của dòng họ Trần chúng tôi thấy ban đầu họ Trần không định cư. Bằng nghề chài lưới đánh bắt cá trên sông nước, cuộc sống của họ nay đây mai đó, thường từ sông ra biển, lại từ biển vào sông (thuộc giang phận Quảng Ninh, Hải Dương, Nam Định,

Thái Bình, Hà Nam). Khi lấy được ngai vàng vào năm Ất Dậu (1225) Trần Cảnh lên ngôi lấy vương hiệu là Trần Thái Tông. Ngay từ buổi đầu lên ngôi báu vua Trần đã nghĩ đến mảnh đất quý hương xưa là Dương Xá nay là vùng đất Tức Mặc phường Lộc Vượng thành phố Nam Định.

Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* - kỷ nhà Trần ghi: Tân Mão năm thứ 7 (1231)... Mùa thu tháng 8 vua ngự đến hành cung Tức Mặc dâng lễ hưởng ở tiên miếu, thiết yến và ban lụa cho bô lão trong hương theo thứ bậc khác nhau...” Đến năm Kỷ Hợi (1239) vào mùa xuân tháng giêng, triều đình hạ lệnh cho Phùng Tá Chu⁽¹⁾ giữ chức Nhập nội Thái phó, sai về cung Tức Mặc dựng cung điện, nhà cửa.

Sách *Phương Đình dư địa chí* của Nguyễn Siêu viết vào đầu thế kỷ XIX có chép: Nhà Lý gọi là Hải Thanh, vua Trần Thái Tông gọi là Thiên Thanh, vua Thánh Tông đổi là Thiên Trường, Lỵ Phố

⁽¹⁾ Phùng Tá Chu (? - 1240) là con Phùng Tá Thang làm quan dưới triều Lý. Khi Trần Cảnh lên ngôi, ban đầu đề thưởng công cho các cự thần nhà Lý đã phong cho Phùng Tá Chu làm Thái phó, tước Hưng Nhân vương, sau lại gia phong thêm Đại vương.

thuộc phủ Thiên Trường.

Sau khi lên ngôi vua, Trần Thái Tông đã phong cho Trần Thủ Độ thái ấp “Quốc Hương” thuộc căn cứ địa Thiên Trường cách hành cung Tức Mặc khoảng 7 km về phía bắc (nay thuộc xã Vũ Bản huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam) nhưng Trần Thủ Độ vẫn về xây dựng vườn Lự (Lự Viên) gần cung điện Tức Mặc để tiện việc về yết kiến vua và các Thái Thượng hoàng tại cung điện Trùng Quang, Trùng Hoa. Truyền thuyết địa phương cho biết thời kỳ đó ông cùng Linh Từ Quốc mẫu Trần Thị Dung đã chiêu tập nhân dân phiêu tán về đây khai hoang mảnh đất xã Thái Thuận (nay là thôn Lự Phố xã Mỹ Phúc huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định). Các địa danh cổ như: Xạ Đích, Du Đồng, Bàn Cờ... là những xứ đồng do ông bà khai khẩn. Trong ba cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông, các điền trang thái ấp của giới quý tộc họ Trần không chỉ đóng góp một lực lượng dân quân hùng mạnh mà còn cung cấp cho quân đội chính quy một số lượng lớn lương thực, thực phẩm. Về cơ bản, các điền trang thái ấp này không khác gì những căn cứ phòng ngự từ xa đến gần của vương

triều Trần. Lự Viên là một trong những thái ấp chiến lược của thời Trần. Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ nhất Linh Từ Quốc mẫu Trần Thị Dung đưa toàn bộ hoàng tộc từ kinh thành Thăng Long về Thiên Trường tìm kế sách chống giặc. Lúc đó thái ấp Lự Phố liền kề với cung điện Trùng Quang, Trùng Hoa giữ một vị trí quan trọng để quan gia và Thái Thượng hoàng bàn việc cơ mật.

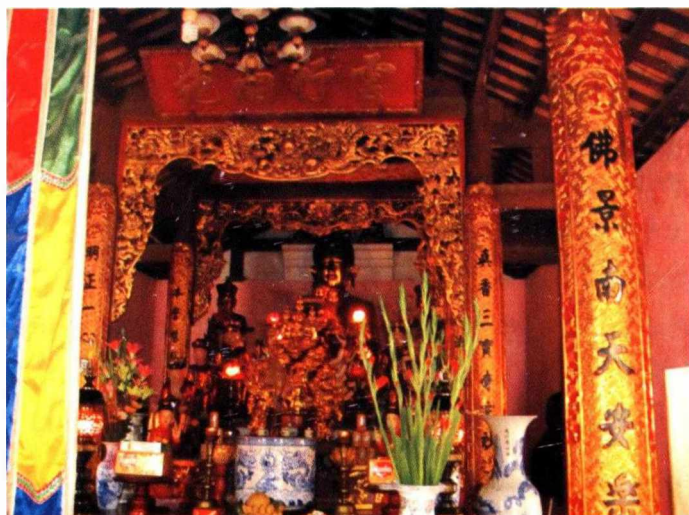
Trước đây, Lự Phố là đơn vị hành chính cấp xã cùng với các xã Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ, Đông Quang, Nhuệ Khuê, Kim Hưng, Thiên Bồi, Hương Bông thuộc tổng Đệ Nhất huyện Mỹ Lộc phủ Thiên Trường. Hiện nay, Lự Phố là một trong 15 thôn của xã Mỹ Phúc huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định. Đền, chùa Lự Phố được xây dựng ở đầu thôn Lự Phố.

Từ thành phố Nam Định theo đường Trần Thái Tông đến chợ Viềng xã Mỹ Phúc khoảng 4km, sau đó đi tiếp khoảng 200m, rồi rẽ trái theo đường làng Lự Phố khoảng 200m là tới di tích.

Xung quanh đền, chùa Lự Phố trong vòng bán kính 1,5 km có đền Bảo Lộc, khu di tích lịch sử -

văn hóa đền Trần, chùa Tháp, Đình Cả (xã Mỹ Trung) là những di tích lịch sử - văn hoá thời Trần đã được Nhà nước xếp hạng. Với vị trí trên, di tích đền, chùa Lưu Phố sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi để phát huy tốt các giá trị lịch sử - văn hoá trong quần thể di tích văn hóa Trần ở Nam Định.

Công trình tín ngưỡng đền, chùa Lưu Phố hiện nay được xây dựng trên khu đất với tổng diện tích là 13.620,6m² theo đúng trích lục bản đồ địa chính xã Mỹ Phúc huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định lập năm 2001, chỉnh lý năm 2005 và 2010 từ bản đồ số 05; 14 - TL:1000, kề sát đường liên thôn. Xung quanh khu đền, chùa còn có nhiều cây lưu niên, cây bóng mát tạo cho di tích một không khí trong lành.



Bài trí thờ tự tại tam bảo chùa Lữ Phố

Ảnh: Trần Viết Trường

II. ĐỀN LỰU PHỐ

1. Kiến trúc

Trước cửa đền Lưu Phố là một sân lát gạch rộng khoảng trên 200m^2 , xung quanh xây tường bao bảo vệ công trình vừa thoáng mát vừa kín đáo.

Nghi môn trước sân đền gồm hàng đồng trụ được xây bằng gạch vữa. Cổng chính rộng 4,7m được tạo bởi 2 đồng trụ cao trên 5m, chân cột được làm theo kiểu thắt cổ bông, thân cột xung quanh đắp gờ chỉ tạo thành các rãnh lớn, trong rãnh có đắp nổi câu đối bằng chữ Hán. Trên cùng là bộ nghê và đôi nghê châu nhau. Từ cột đồng trụ đến tả môn, hữu môn là bức tường dài 1m15 cao 2m. Tả môn, hữu môn được làm kiểu cổ đăng tám mái, cửa uốn hình vòm trên mái ngói tạo kiểu ngói ống, các bờ dải, bờ nóc đều được soi các chỉ nổi đẹp mắt. Mặt trước và mặt sau của cổ đăng đắp trang trí hồ phù, cuốn thư. Nối liền với tả môn và hữu môn còn có hai trụ góc cao 3,7m, đỉnh trụ đắp họa tiết phượng lật. Đền quay hướng tây trông ra cánh đồng, gồm 3 tòa 12 gian được làm theo kiểu tiền chữ nhất, hậu chữ đinh. Bộ khung bằng gỗ lim, mái lợp ngói nam.

Tiền đường có kích thước chiều dài 13,25m,

chiều rộng 6,8m, được làm theo kiểu chữ nhật (一) gồm 5 gian, xây bít đốc hai mái dốc. Đại bờ đắp họa tiết lưỡng long châu nguyệt, bờ bằng đắp họa tiết lá lật hóa long với chất liệu bằng gạch vữa, 2 đồng trụ hai đầu hồi được xây nhô ra kéo từ nền sân vượt hẳn lên cao 4,5m và được kết cấu 3 phần: chân đế, thân và đầu trụ. Chân đế đắp hình khối vuông to có nhân đường chỉ tạo dáng vững chắc, đỉnh đắp nghê châu thân cột nhấn câu đối chữ Hán nội dung ca ngợi công lao sự nghiệp của Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ.

1. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

翼贊陳朝功第一

滅除元賊國無雙

PHIÊN ÂM:

Dực tán Trần triều công đệ nhất,
Diệt trừ Nguyên tặc quốc vô song.

DỊCH NGHĨA:

Phò giúp triều Trần, công lao bậc nhất,
Đánh đuổi giặc Nguyên, nào ai
sánh bằng.

2. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

榴峰供後鍾靈氣

洪水前朝貢福源

PHIÊN ÂM:

Lựu phong cung hậu chung linh khí,
Hong thủy tiền triều cống phúc nguyên.

DỊCH NGHĨA:

Núi ấp sau lưng, khí thiêng hội tụ,
Nước châu trước mặt, nguồn phúc
dâng tràn.

Bộ khung tòa tiền đường thiết kế theo kiểu chông rường giá chiêng, kẻ bẩy theo phong cách cổ truyền. Công trình gồm 6 vì kèo, trong đó có 4 vì giữa mỗi vì có 2 cột cái. Hai vì đầu hồi chỉ có cột quân không có cột cái, thay vào đó là các trụ non đặt trên xà quá giang được gác vào hai đầu hồi cột quân. Toàn bộ công trình tòa tiền đường được bố trí 20 cột lim chắc khỏe, đường kính cột cái 30 cm, đường kính cột quân 25 cm. Cột cái được tạo dáng búp đồng ở giữa phình to, 2 hai đầu nhỏ có tác dụng làm giảm sự thô cứng.

Hệ thống cột được kê bằng các chân tảng đá lớn làm tăng thêm độ bền vững. Trong số các chân tảng kê ở đền Lự Phổ còn giữ được 4 chiếc trên mặt trang trí đục chạm cánh sen kép với đường nét dứt khoát mạch lạc, mang phong cách nghệ thuật thế kỷ XIII - XIV.

Hệ thống cánh cửa tòa bái đường gồm 5 ô cửa chạy suốt 5 gian, mỗi ô được lắp 4 cánh bằng gỗ lim, tất cả được đặt trên ngưỡng bằng gỗ có chân quay rất thuận tiện cho việc đóng mở hàng ngày và những dịp lễ hội.

Căn cứ vào chữ Hán khắc trên thượng lương ở tòa tiền đường thì đền Lự Phổ được trùng tu vào niên hiệu Bảo Đại thứ hai (1927). Đặc biệt những năm gần đây đền Lự Phổ đã được Nhà nước đầu tư kinh phí và tu bổ công trình như hiện nay.

Trung đường gồm ba gian chạy song song với tòa tiền đường có chiều dài 8m, chiều rộng 5,1m. Hai đầu hồi xây bít đốc, mái lợp ngói nam. Đằng trước là hệ thống cửa được làm theo kiểu thượng chấn song, hạ bức bàn. Đặt trên ngưỡng bằng gỗ lắp chân quay. Bộ khung được thiết kế theo kiểu ba hàng chân cột, gồm một cột cái và hai cột quân. Hệ thống cột được tạo dáng kiểu búp đòng giữa to hai đầu nhỏ, tất cả được đặt trên chân tảng đá. Ba gian trung đường gồm bốn

vì được liên kết với nhau theo kiểu thượng mê còn hạ bảy tiền cùng các cấu kiện khác như câu đầu, xà ngang, xà dọc được bào trơn đóng bén. Công trình không bố trí cột cái ở phía trước, chỉ có một hàng gồm bốn cột cái ở đằng sau để mở rộng không gian nơi thờ cúng. Hệ thống bảy tiền đục chạm lá lật cách điệu.

Chính cung gồm bốn gian dọc bên trong dài 9,7m, rộng 4,5m nối liền với ba gian ngoài tạo thành thế chữ đinh (丁) bằng kỹ thuật giao mái bất vắn công phu và được phân thành hai cung. Cung ngoài ba gian, cung trong một gian, ngăn cách bằng một bức thuận (còn gọi là cửa cung cấm). Bộ vì các gian được làm theo kiểu uốn vành mai được đặt trên đầu hai cột quân, tất cả đều được bào trơn đóng bén.

Cửa cung cấm là bức thuận (bộ vì) gồm bốn cột được bịt kín bởi mê nóc nơi tiếp giáp với nóc được làm theo kiểu mê còn chạm lưỡng long châu nguyệt. Hệ thống cửa ở đây được chia làm năm cửa. Cửa giữa lớn hơn được chạm theo kiểu khám thờ và được đóng cố định, có chạm họa tiết long phượng. Hai cánh cửa bên chạm hai bức phù điêu họa tiết khóm lựu trĩu quả. Hai cánh cửa ngoài

cùng là lối ra vào cung cấm được thiết kế theo kiểu ván bung chạm họa tiết tứ quý, phía trên đục chạm chữ thọ và họa tiết con dơi tạo sự thông thoáng. Tất cả đều được nhẵn tía công phu khá đẹp. Hai cánh cửa lối ra vào có kích thước thấp và nhỏ, khi ra vào cung cấm phải ra luôn vào cúi để tỏ lòng thành kính với các vị thần được thờ ở đây.

2. Bài trí thờ tự

BÀI TRÍ THỜ TỰ TẠI TOÀ TIỀN ĐƯỜNG



(1) Ban thờ công đồng Trần triều.

(2), (3) Ban thờ hậu.

Tòa bái đường có tới hàng trăm di vật, đồ thờ có giá trị được bài trí từ phần nền đến các cấu kiện kiến trúc không gian bên trên (từ trong nhìn ra, từ ngoài nhìn vào) đều được trang trí đại tự, câu đối, bức châm (bài thơ của các Tiến sĩ tiều Lê, triều Nguyễn đề tặng). Mỗi hiện vật đồ thờ đều mang ý

nghĩa nhân văn sâu sắc. Bước vào tòa bái đường du khách được chiêm ngưỡng những chân tảng cánh sen, trên mặt chạm nổi một hình tròn chính là nơi đặt chân cột, phía ngoài chạm một bông sen nở cách điệu. Đây là di vật mang phong cách nghệ thuật chạm khắc thế kỷ XIII - XIV.

Trên ban thờ có đặt lư hương, hạc, chân nến, mâm chè... Hai bên đặt hai bộ bình khí nghi trượng bằng đồng cùng với tàn lọng, y môn bằng vải. Trước nhang án có đặt một đỉnh thờ cao 0,9m cùng với chiêng, trống bằng đồng cỡ lớn. Những bộ đồ thờ này hầu hết mới được mua sắm trong thời gian gần đây đều được chạm khắc tinh xảo. Ban thờ hậu có tám bia có niên đại Tự Đức 23 (1870), nội dung ghi việc bà Trần Thị Bướm người xã Lự Phố (nay là thôn Lự Phố) góp tiền, ruộng vào tu sửa đình vũ vì vậy dân thôn đã nhất trí bầu cha mẹ cùng vợ chồng bà vào hậu thần ở trong xã. Trước ban thờ có treo nhiều thư tịch cổ liên quan đến Thái sư Trần Thủ Độ như các bức đại tự ca ngợi ông: “Tứ thời báo mỹ”(bốn mùa dâng lễ để báo ơn đức của thần), “Nhất đại tôn thần”(người bề tôi dòng dõi nhà vua, tài giỏi trung thành nổi tiếng một

thời), “Trần triều danh tướng”(vị tướng tài giỏi của triều Trần). Tòa bái đường hiện có 15 bức đại tự, 7 câu đối, 2 biển thờ, 1 tấm bia ký hậu. Chúng tôi xin đăng tải để bạn đọc tham khảo.

a. Đại tự

1. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

將名朝陳

庚辰年陳榮光陳黃燕河內宗誕恭進

PHIÊN ÂM :

Trần triều danh tướng

Canh Thìn niên Trần Vinh Quang, Trần Hoàng Yến

Hà Nội Tông Đàn cung tiến

DỊCH NGHĨA:

Vị tướng nổi tiếng tài giỏi của triều Trần

Năm Canh Thìn (2000), Trần Vinh Quang,

Trần Hoàng Yến

Ở Tông Đàn, Hà Nội tiến cúng

2. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

人名傑賢

辛巳年冬

PHIÊN ÂM :

Hiên kiệt danh nhân

Tân Ty niên đông.

DỊCH NGHĨA:

Người nổi tiếng hiên tài

Mùa đông năm Tân Ty (2001)

3. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

傑人靈地

辛巳年冬

PHIÊN ÂM :

Địa linh nhân kiệt

Tân Ty niên đông

DỊCH NGHĨA:

Đất linh thiêng, người tài giỏi

Mùa đông năm Tân Tỵ (2001)

4. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

傳流代萬

壬午年秋

PHIÊN ÂM :

Vạn đại lưu truyền

Nhâm Ngọ niên thu

DỊCH NGHĨA:

Công đức của thần lưu truyền muôn thuở

Mùa thu năm Nhâm Ngọ (2002)

5. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

報美辰四

皇朝維新壬子年供進

PHIÊN ÂM :

Tứ thời mỹ báo

Hoàng triều Duy Tân Nhâm Tý niên cung tiến

DỊCH NGHĨA:

Bốn mùa dâng lễ đẹp để báo đáp ơn đức của thần
Năm Nhâm Tý dưới triều vua Duy Tân (1912) kính dâng lên

6. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

亭鄉甲魁

皇朝維新壬子年夏製

PHIÊN ÂM :

Khôi giáp hương đình

Hoàng triều Duy Tân Nhâm Tý niên hạ chế

DỊCH NGHĨA:

Đình làng thờ người đỗ đầu khoa bảng

Mùa hè năm nhâm tý dưới triều vua

Duy Tân (1912) làm đại tự

7. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

臣宗代一

皇朝維新六年供進

PHIÊN ÂM :

Nhất đại tông thân

Hoàng triều Duy Tân lục niên cung tiến

DỊCH NGHĨA:

Người bề tôi dòng dõi nhà vua, tài giỏi

trung thành nổi tiếng một thời

Năm thứ 6 dưới triều vua Duy Tân (1912)

8. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

世萬園榴

辛巳年秋

PHIÊN ÂM :

Lộ Viên vạn thế

Tân Tỵ niên thu

DỊCH NGHĨA:

Lộ Viên còn mãi với muôn đời

Mùa thu năm Tân Tỵ (2001)

9. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

日景園榴

壬午年秋

PHIÊN ÂM :

Lộ Viên cảnh nhật

Nhâm Ngọ niên thu

DỊCH NGHĨA:

Thời kỳ huy hoàng ở Lộ Viên¹

Mùa thu năm Nhâm Ngọ (2002)

10. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

師太國統朝陳

辛巳年冬

¹ Chỉ thời kỳ Thái sư Trần Thủ Độ ở đây.

PHIÊN ÂM :

Trần triều thống quốc Thái sư

Tân Tỵ niên đông

DỊCH NGHĨA:

Vị Thống quốc Thái sư của triều Trần

Mùa đông năm Tân Tỵ (2001)

11. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

運起和天

壬午年秋

PHIÊN ÂM :

Thiên hòa khởi vận

Nhâm Ngọ niên thu

DỊCH NGHĨA:

Xây dựng cơ đồ thuận với ý trời

Mùa thu năm Nhâm Ngọ (2002)

12. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

直正明通

辛巳年冬

PHIÊN ÂM :

Thông minh chính trực

Tân Ty niên đông

DỊCH NGHĨA:

Thông minh, ngay thẳng

Mùa đông năm Tân Ty (2001)

13. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

世萬傳名

PHIÊN ÂM :

Danh truyền vạn thế

DỊCH NGHĨA:

Danh tiếng tốt lưu truyền muôn thưở

14. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

靈英古萬

PHIÊN ÂM :

Vạn cổ anh linh

DỊCH NGHĨA:

Muôn thuở linh thiêng

15. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

右左在

PHIÊN ÂM :

Tại tả hữu

DỊCH NGHĨA:

Thánh thần luôn hiển hiện ở đây

b. Câu đối

1. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

才略過人南史記

力謀輔政國基光

PHIÊN ÂM:

Tài lược quá nhân nam sử ký

Lực mưu phụ chính, quốc cơ quang

DỊCH NGHĨA:

Tài trí hơn người, gương sáng ghi
trong sử sách

Dốc sức giúp vua, rạng rỡ nền móng
nước nhà

Câu đối của Vũ Duy Thuần ở Lạc Tràng, huyện Kim Bảng. Ông đỗ Phó bảng khoa Mậu Thìn (1868). Làm quan Ngự sử, sau làm Tri huyện Cẩm Khê. Ông bài soạn câu đối năm Canh Ngọ (1870).

2. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

皇叔生祠芳萬古

探花遺圃協三靈

本社當次里長陳文標供進

PHIÊN ÂM:

Hoàng thúc sinh từ phương vạn cổ

Thám hoa di phố hiệp tam linh

*Bản xã dương thứ Lý trưởng Trần Văn Tiêu
cung tiến*

DỊCH NGHĨA:

Ngôi đền Hoàng thúc sinh thời, tiếng thơm

lưu truyền muôn thuở

Mảnh vườn Thám hoa để lại, hợp thành ba sự
linh thiêng¹

Người trong xã là Lý trưởng Trần Văn Tiêu tiến cúng

3. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

双靈赫濯詒多福

¹ Ý chỉ ba nhân vật linh thiêng: Thái sư Trần Thủ Độ, Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, Thám hoa Hà Nhân Giả.

萬祀焄高儼若思

中亭先紙餽文會會長山製奉

PHIÊN ÂM:

Song linh hách trạc di đa phúc

Vạn tự huân cao nghiễm nhược tư

Trung đình Tiên chỉ Tịu Văn Hội hội trưởng

sơn chế phụng

DỊCH NGHĨA:

Hai vị linh thiêng lòng lấy để lại nhiều

phúc lộc cho dân

Muôn việc thờ tự kính thành, cầu xin

ắt sẽ được ứng nghiệm

Tiên chỉ nơi đình trung, hội trưởng hội

Tịu Văn tên là Sơn chế tạo

4. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

開國功頭東阿慶

王朝威武大越雄

辛巳年秋

PHIÊN ÂM:

Khai quốc công đầu Đông A khánh

Vương triều uy vũ Đại Việt hùng

Tân Tỵ niên thu

DỊCH NGHĨA:

Người có công đầu thời kỳ mở nước

nhà Trần suy tôn kính trọng

Vương triều thịnh trị oai vũ lẫy lừng

Đại Việt lớn mạnh đẹp giàu

Mùa thu năm Tân Tỵ (2001)

5. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

功恩濟世國民誠敬

紀代親王日月高明

辛巳年秋

PHIÊN ÂM:

Công ân tế thế quốc dân thành kính
Kỷ đại thân vương nhật nguyệt cao minh

Tân Ty niên thu

DỊCH NGHĨA:

Công ơn cứu thế, dân cả nước tôn
sùng kính trọng
Đời làm thân vương, tấm lòng trung
nhật nguyệt sáng cùng
Mùa thu năm Tân Ty (2001)

6. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

功到于今不但陳家而百載
論定千古記在南天第一留

己卯年秋

PHIÊN ÂM:

Công đạo vu kim bất dẫn Trần
gia nhi bách tải

Luận định thiên cổ kí tại Nam

thiên đệ nhất lưu

Kỷ Mão niên thu

DỊCH NGHĨA:

Công lao của thần kể đến hôm nay, chẳng
những với nhà Trần mà với hàng trăm năm sau

Bàn luận việc từ nghìn xưa ghi lại ở nước
Nam, việc của Ngài được lưu truyền nhiều nhất

Mùa thu năm Kỷ Mão (1999)

7. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

主將南天威名興基朝大越
祠靈特地聖跡除滅賊元蒙

PHIÊN ÂM:

Chủ tướng Nam thiên uy danh hưng cơ

triều Đại Việt

Linh từ đặc địa thánh tích trừ diệt tặc

Nguyên - Mông

DỊCH NGHĨA:

Bạc chủ tướng dưới trời Nam, oai danh
lầy lừng gây dựng cơ đồ Đại Việt
Đền thiêng dựng ở đất riêng, công lao rực rỡ,
phá tan thế trận Nguyên - Mông.

c. Biền thờ

1. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

日貫忠精

PHIÊN ÂM:

Tinh trung quán nhật

DỊCH NGHĨA:

Tâm lòng trung thành tuyệt đối, thấu tới trời cao

2. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

封敕朝歷

PHIÊN ÂM:

Lịch triều sắc phong

DỊCH NGHĨA:

Trải qua các triều vua, thần đều được sắc phong

NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

黎朝第一甲第三名進士敕封
翊保中興尊神皇朝啓定二年

PHIÊN ÂM:

Lê triều đệ nhất giáp đệ tam danh Tiến sĩ,
sắc phong Dực bảo trung hưng tôn thần - Hoàng
triều Khải Định nhị niên.

DỊCH NGHĨA:

Vị Tiến sĩ đỗ ngôi đầu, đứng tên hàng thứ ba
tại triều Lê, sắc phong là Tôn thần phò giúp cơ đồ
nước nhà thịnh trị.

Biên được làm vào năm thứ 2 dưới triều vua
Khải Định (1917).

BÀI TRÍ THỜ TỰ TẠI TOÀ ĐỆ NHỊ

5

3 1 2

4

(1) Ban thờ công đồng Trần triều;

(2),(3) Tả văn quan, hữu võ tướng;

(4),(5) Hai ông ngựa thờ.

Nội thất ban thờ trung đường hai bên tả hữu đặt hai cỗ ngựa thờ, gian giữa kê một nhang án cao 1m; dài 1,52m; rộng 0,8m ba mặt chạm thông phong, với các họa tiết lưỡng long chầu nguyệt, tứ quý. Trên nhang án ở giữa có đặt lô nhang thờ Thái sư Trần Thủ Độ, hai bên có lô nhang thờ tả văn quan hữu võ tướng. Trên ban thờ có mâm bông, bộ tam sự bằng đồng, lọ hoa, ống hương, đông bình, tây quả trang nghiêm và có treo câu đối, đại tự ca ngợi công lao và sự nghiệp của các vị thần được thờ ở đây. Chúng tôi xin đăng tải để du khách tham khảo.

a. Đại tự

1. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

臣功國開

辛巳年秋

PHIÊN ÂM :

Khai quốc công thần

Tân Tỵ niên thu

DỊCH NGHĨA:

Người bề tôi có công dựng nước

Mùa thu năm Tân Tỵ (2001)

2. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

神福世萬

PHIÊN ÂM :

Vạn thế phúc thân.

DỊCH NGHĨA:

Phúc thần của muôn đời.

3. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

官文左

PHIÊN ÂM :

Tả văn quan

DỊCH NGHĨA:

Bên trái là văn quan

4. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

將武右

PHIÊN ÂM :

Hữu vũ tướng

DỊCH NGHĨA:

Bên phải là vũ tướng

b. Câu đối

1. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

士望高科碑記在
人欽魁甲永留芳

PHIÊN ÂM :

Sĩ vọng cao khoa bi ký tại
Nhân khâm khôi giáp vĩnh lưu phương

DỊCH NGHĨA:

Kẻ sĩ trông mong được đỗ cao, tên tuổi
khắc trên bia đá
Nhân dân kính trọng vị đỗ đầu, danh thơm
lưu truyền không dứt

2. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

運啓東阿留國典
祚承李後顯神謀

PHIÊN ÂM :

Vận khải Đông A lưu quốc điển,
Tộ thừa Lý hậu hiển thần mưu.

DỊCH NGHĨA:

Mở vận nhà Trần, việc ghi sử nước,
Nối ngôi họ Lý, sáng rõ mưu thần.

Câu đối của Trần Hữu Thành, người xã Đào Lạng huyện Đại An. Ông đỗ Nhị giáp Tiến sĩ xuất thân khoa Bính Tuất (1586). Làm quan Đề hình giám sát ngự sử bài soạn năm Canh Dần (1590). Mùa thu năm Tân Tỵ (2001) câu đối được chạm khắc bằng gỗ sơn son thếp vàng treo ở đền Lỵ Phố).

3. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

太師舊宅千年在
榴圃新祠萬古芳

辛巳年秋

PHIÊN ÂM :

Thái sư cựu trạch thiên niên tại
Lựu Phố tân từ vạn cổ phương

Tân Tỵ niên thu

DỊCH NGHĨA:

Nền cũ nhà Thái sư nghìn năm còn đó
Đền mới nơi Lự Phố muôn thuở
linh thiêng

Mùa thu năm Tân Tỵ (2001)

4. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

傑世英雄平北賊
神謀護國將東阿

辛巳年秋

PHIÊN ÂM :

Kiệt thế anh hùng bình bắc tặc
Thần mưu hộ quốc tướng Đông A

Tân Tỵ niên thu

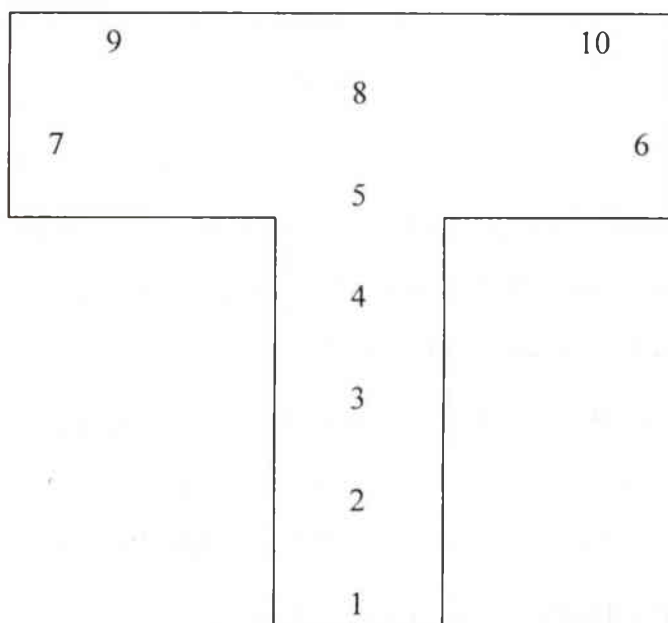
DỊCH NGHĨA:

Tài giỏi hơn đời, anh hùng quả cảm đánh tan
giặc Bắc

Mưu lược như thần, bảo vệ đất nước phò
giúp nhà Trần.

Mùa thu năm Tân Tỵ (2001)

BÀI TRÍ THỜ TỰ TRONG TÒA CHÍNH CUNG



Tòa chính cung gồm bốn gian chạy dọc được bài trí
như sau: Ba gian ngoài và một gian cung cấm.

(1) Lô nhang thờ Thái sư Trần Thủ Độ

(2) Tượng Thái sư Trần Thủ Độ chất liệu bằng đồng dát vàng.

(3) Lô nhang thờ Trần Thị Dung.

(4) Tượng Linh Từ Quốc mẫu Trần Thị Dung chất liệu bằng gỗ sơn son thếp vàng.

(5) Lô nhang công đồng tại cung cấm.

(6) Bài vị thờ đặt trên long ngai sơn son thếp vàng ghi duệ hiệu Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn mang phong cách nghệ thuật thời Hậu Lê.

(7) Bài vị đặt trên long ngai sơn son thếp vàng khắc duệ hiệu thờ Thám hoa Hà Nhân Giả và thành hoàng làng mang phong cách nghệ thuật thời Nguyễn

(8) Tượng Thái sư Trần Thủ Độ.

(9) Ngai thờ cha của Thám Hoa Hà Nhân Giả

(10) Bài vị đặt trên ngai thờ Thống quốc Thái sư

Trần Thủ Độ sơn son thếp vàng mang phong cách nghệ thuật thời Hậu Lê.

a. Đại tự

1. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

存長福恩

PHIÊN ÂM :

Ân phúc trường tồn

DỊCH NGHĨA:

Ơn phúc của thần còn mãi với nhân dân

b. Câu đối

1. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

陳初帝叔先居處

胡始皇娘所出方

辛巳年

PHIÊN ÂM :

Trần sơ đế thúc tiên cư xứ
Hồ thủy hoàng nương sở xuất phương
Tân Ty niên

DỊCH NGHĨA:

Buổi đầu của nhà Trần, đế thúc¹ chọn nơi này
ở trước
Họ Hồ mới có nước, hoàng nương² từ đây
bỏ ra đi
Năm Tân Ty (2001)

2. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

¹ Đế thúc: Chú của vua, chỉ Thái sư Trần Thủ Độ.

² Hoàng nương: Tương truyền đây là Thiên tiên Bạch Hoa công chúa, công chúa của vua Trần Thuận Tông, chị gái của vua Trần Thiếu Đế. Khi họ Hồ lấy ngôi, công chúa Bạch Hoa phải đi lánh nạn ở chùa Trinh Sơn xã Thanh Hải huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam. Trong chùa hiện còn pho tượng đá thời Trần.

榴園聖跡陳家典

統國太師舊宅祠

辛巳年

PHIÊN ÂM :

Lựu Viên thánh tích Trần gia điển
Thống quốc Thái sư cựu trạch từ

Tân Ty niên

DỊCH NGHĨA:

Dấu thánh ở Lựu Viên, sử Trần ghi rõ
Thống quốc Thái sư, nhà cũ trở
thành đền

Năm Tân Ty (2001)

3. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

慈母天頒扶大越

恩光地負復江山

辛巳年

PHIÊN ÂM :

Từ mẫu thiên ban phù Đại Việt

Ân quang địa phụ phục giang sơn

Tân Ty niên

DỊCH NGHĨA:

Trời ban mẹ hiền phù giúp Đại Việt

Ơn sáng nhờ đất khôi phục giang sơn

Năm Tân Ty (2001)

4. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

保聖扶宗王基朝大越

興隆大義國母顯神光

PHIÊN ÂM :

Bảo thánh phù tông vương cơ triều

Đại Việt

Hưng long đại nghĩa quốc mẫu hiển

thần quang

DỊCH NGHĨA:

Phò giúp cơ đồ dòng tộc, dựng nghiệp
bá vương triều Đại Việt
Dốc sức làm việc đại nghĩa, thực xứng
bậc quốc mẫu vẻ vang

5. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

陳朝開國宗親柱立
紀代武攻文治輝煌

PHIÊN ÂM :

Trần triều khai quốc tông thân trụ lập
Kỷ đại vũ công văn trị huy hoàng

DỊCH NGHĨA:

Nhà Trần dựng nước, người thân dòng tộc
làm trụ cột

Triều đại võ công văn trị thêm rực rỡ

vẻ vang

6. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

南天統國芳千古

北地元蒙怯萬秋

PHIÊN ÂM :

Nam thiên Thống quốc phương thiên cổ

Bắc địa Nguyên - Mông khiếp vạn thu

DỊCH NGHĨA:

Bắc Thống quốc trời Nam, thanh danh truyền

muôn thuở

Giặc Nguyên Mông đất Bắc, run sợ đến

ngàn thu

3. Bài vị

- Bài vị thờ Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ:

NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

陳朝太師昭武靈應弘聞大王尊神

PHIÊN ÂM:

Trần triều Thái sư chiêu vũ linh ứng hoàng văn đại vương hoàng văn tôn thần.

DỊCH NGHĨA:

Vị tôn thần đại vương Thái sư triều Trần có văn công rõ rệt thiêng liêng hiểu biết sâu rộng.

- Bài vị thờ Trần Quốc Tuấn:

NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

陳朝顯聖敕封太師尚父上國公仁
武興道上上上等大王

PHIÊN ÂM:

Trần triều hiển thánh, sắc phong Thái sư thượng phụ thượng quốc công, nhân vũ Hưng đạo thượng thượng đẳng đại vương.

DỊCH NGHĨA:

Vị đại vương bậc thượng thượng thượng hiển thánh dưới triều Trần sắc phong là Thái sư thượng phụ thượng quốc công khoan nhân thân vũ Hưng Đạo đại vương.

- Bài vị thờ bản cảnh Thành hoàng:

NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

本境城隍鑒察威靈尊神

PHIÊN ÂM:

Bản cảnh thành hoàng Giám sát uy linh tôn thần.

DỊCH NGHĨA:

Vị tôn thần Giám sát thiêng liêng được phong là bản cảnh thành hoàng.

d. Sắc phong

Đền Lưu Phổ còn lưu giữ được 5 đạo sắc phong, trong đó có 4 đạo niên hiệu Khải Định 9 (1924) và một đạo niên hiệu Duy Tân thứ 5 (1911). Các đạo sắc phong được làm bằng giấy dó, có kích thước

rộng 0,50m; dài 1,32m. Trang trí trên sắc phong là họa tiết rồng châu, vân mây và dấu ấn màu đỏ khắc chữ triện “Sắc mệnh chi bảo”. Nội dung các đạo sắc phong ghi nhận công đức của Thái sư Trần Thủ Độ, Trần Hưng Đạo, hai cha con Thám hoa Hà Nhân Giả và Bạch Hoa công chúa.

1. Sắc xã Lựu Phố, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam

Định phụng thờ Thái sư Trần Thủ Độ. Ngày
25 tháng 7 năm 1924 ban sắc.

NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

敕南定省美祿縣榴圃社奉
事陳朝太師昭武靈應弘聞大王尊
神護國庇民稔著靈應肆今正值
朕四旬大慶節經頒寶詔覃恩禮
隆登秩著封爲光懿翊保中興中

等神特準奉事神其相佑保我黎民

欽哉

啓定玖年柒月貳拾伍日

PHIÊN ÂM:

Sắc Nam Định tỉnh, Mỹ Lộc huyện, Lự Phố xã phụng sự Trần triều Thái sư chiêu vũ linh ứng hoàng văn đại vương tôn thần, hộ quốc tí dân năm trứ linh ứng. Tứ kim chính trị Trẫm tứ tuần đại khánh, tiết kinh ban bảo chiếu đàm ân, lễ long đăng trật trứ phong vi Quang ý dực bảo trung hưng trung đẳng thần. Đặc chuẩn phụng sự thần kỳ tương hựu bảo ngã lê dân.

Khâm tai!

Khải Định cứu niên, thất nguyệt, nhị thập ngũ nhật.

DỊCH NGHĨA:

Sắc xã Lựu Phố, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định phụng thờ tôn thần đại vương Thái sư triều Trần có võ công rực rỡ, linh thiêng ứng nghiệm, hiểu biết sâu rộng, giúp nước cứu dân linh ứng rõ rệt. Nay gặp dịp Trăm mừng thọ 40 tuổi, đã ban ơn tặng bảo chiếu, long trọng làm lễ tăng thưởng phẩm trật, phong tặng rõ ràng là thần trung đẳng tốt đẹp về vang, phò giúp cơ đồ thịnh trị. Đặc biệt chuẩn cho phụng thờ thần, thần sẽ che chở, bảo vệ dân ta.

Kính thay!

Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định 9 (1924).

2. Sắc xã Lựu Phố³, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định phụng thờ tôn thần đại vương Trần Hưng Đạo. Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định 9 (1924) ban sắc.

NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

³ Nay là thôn Lựu Phố, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

敕南定省美祿縣榴圃社奉事
陳朝顯聖興道大王尊神護國庇民
稔著靈應肆今正值朕四旬大慶
節經頒寶詔覃恩禮隆登秩著封
爲卓偉翊保中興上等神準其奉
事神其相佑保我黎民

欽哉

啓定玖年柒月貳拾伍日

PHIÊN ÂM:

Sắc Nam Định tỉnh, Mỹ Lộc huyện, Lựu Phố
xã phụng sự Trần triều hiển thánh Hưng Đạo đại
vương tôn thần, hộ quốc tể dân năm trứ linh ứng. Tứ
kim chính trị Trăm tứ tuần đại khánh, tiết kinh ban
bảo chiếu đàm ân, lễ long đẳng trật, trứ phong vi

Trác vĩ dục bảo trung hưng thượng đẳng thần. Chuẩn kỳ phụng sự thần kỳ tương hựu bảo ngã lê dân.

Khâm tai!

Khải Định cứu niên, thất nguyệt, nhị thập ngũ nhật.

DỊCH NGHĨA:

Sắc xã Lự Phố, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định theo trước phụng thờ tôn thần Hưng Đạo đại vương, thánh sáng triều Trần, giúp nước cứu dân, linh thiêng ứng nghiệm rõ rệt. Nay gặp dịp Trăm mừng thọ 40 tuổi, đã ban ơn tặng bảo chiếu, long trọng làm lễ tăng thưởng phẩm trật, phong tặng rõ ràng là thần thượng đẳng tài giỏi lớn lao, phò giúp cơ đồ nước nhà thịnh trị. Chuẩn cho phụng thờ thần, thần sẽ che chở bảo vệ dân ta.

Kính thay!

Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định 9 (1924)

3. Nhân dân thôn Lự Phố còn giữ được đạo

sắc phong triều vua Duy Tân thứ 5 (1911) phong cho xã Lự Phố huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định tôn thờ Tiên Thiên Bạch Hoa công chúa.

NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

敕南定省美祿縣榴圃社奉事
天仙白花公主之神護國庇民稔
著靈應向來未蒙頒給敕文肆今
丕承耿命緬念神庥著封爲嫺婉
翊保中興之神特準依舊奉事神
其相佑保我黎民

欽哉

維新五年閏陸月初捌日

PHIÊN ÂM:

Sắc Nam Định tỉnh, Mỹ Lộc huyện, Lự Phố

xã phụng sự Thiên tiên Bạch Hoa công chúa chi thần, hộ quốc tể dân nãi trứ linh ứng, hướng lai vị mông ban cấp sắc văn. Tứ kim phi thừa cảnh mệnh, diễn niệm thần hựu, trứ phong vi Nhân uyển dực bảo trung hưng chi thần. Đặc chuẩn y cựu phụng sự thần kỳ tương hựu bảo ngã lê dân.

Khâm tai!

Duy Tân ngũ niên nhuận lục nguyệt, sơ bát nhật.

DỊCH NGHĨA:

Sắc xã Lự Phố, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định phụng thờ tôn thần công chúa Thiên tiên Bạch Hoa, giúp nước cứu dân linh thiêng ứng nghiệm rõ rệt. Từ trước chưa được ban cấp sắc văn. Nay Trẫm được kể thừa mệnh lớn, tưởng nhớ sâu xa sự tốt đẹp của thần, phong tặng rõ ràng là tôn thần yếu diệu nhún thuận, phò giúp cơ đồ nước nhà thịnh trị. Đặc biệt chuẩn cho phụng thờ thần như

cũ, thần sẽ che chở bảo vệ dân ta.

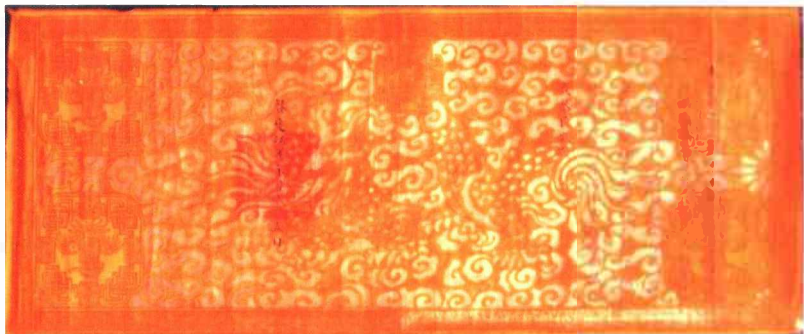
Kính thay!

Ngày 8 tháng 6 nhuận, năm Duy Tân 5 (1911)

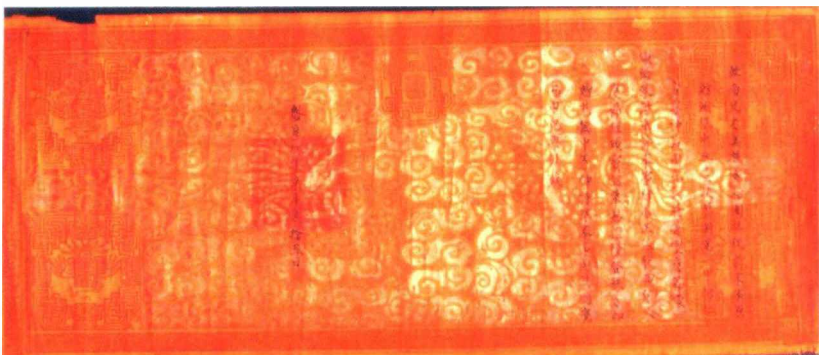
4. Sắc xã Lự Phố, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định phụng thờ tôn thần đồ Đệ nhất giáp triều Lê, Hà Nhân Giả. Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định 9 (1924) ban sắc.

NGUYỄN VĂN CHỮ HÀN:

敕南定省美祿縣榴圃社從前
奉事原贈翊保中興靈扶黎朝第一
甲何仁者尊神護國庇民稔著靈
應節蒙頒給敕封準許奉事肆今
正值朕四旬大慶節經頒寶詔覃
恩禮隆登秩著加贈光懿中等神



Đạo sắc phong cho Hưng Đạo Đại vương
niên hiệu Khải Định 9 (1924)



Đạo sắc phong cho Thám hoa Hà Nhân Giả
niên hiệu Khải Định 9 (1924)



Đạo sắc phong cho Thái sư Trần Thủ Độ,
niên hiệu Khải Định 9 (1924)

Ảnh tư liệu

特準奉事用誌國慶而申祀典

欽哉

啓定玖年柒月貳拾伍日

PHIÊN ÂM:

Sắc Nam Định tỉnh, Mỹ Lộc huyện, Lựu Phố xã tòng tiền phụng sự nguyên tặg dực bảo trung hưng linh phù Lê triều Đệ nhất giáp Hà Nhân Giả tôn thần, hộ quốc tí dân năm trứ linh ứng, tiết mông ban cấp sắc phong chuẩn hứa phụng sự. Tứ kim chính trị Trẫm tứ tuần đại khánh, tiết kinh ban bảo chiếu đằm ân, lễ long đăng trật, trứ gia tặg Quang ý trung đẳng thần, đặc chuẩn phụng sự dụng chí quốc khánh nhi thân tự điển.

Khâm tai!

Khải Định cửu niên, thất nguyệt, nhị thập ngũ nhật

DỊCH NGHĨA:

Sắc xã Lựu Phố, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam

Định theo trước phụng thờ vị thần vốn được tặng là tôn thần Hà Nhân Giả đồ Đệ nhất giáp triều Lê, linh thiêng phò giúp cơ đồ nước nhà thịnh trị, giúp nước cứu dân linh thiêng ứng nghiệm rõ rệt, đã từng ban cấp sắc phong chuẩn cho phụng thờ. Nay gặp dịp Trăm mừng thọ 40 tuổi, đã ban ơn tặng bảo chiếu, long trọng làm lễ tăng thưởng phẩm trật, ban tặng thêm rõ ràng là thần trung đẳng tốt đẹp về vang. Đặc biệt chuẩn cho phụng thờ dùng để ghi sự vui của nước mà tỏ rõ ở sách thờ.

Kính thay!

Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định 9 (1924)

III. CHÙA LỰU PHỐ

1. Kiến trúc

Chùa Lựu Phố được xây dựng cạnh đền. Tam quan chùa xây bằng gạch vữa sâu về phía trong sân 1,5m so với nghi môn đền. Công trình chính của chùa được làm theo kiểu chữ đình (丁) gồm bái đường năm gian, tam bảo ba gian. Tòa bái đường có kích thước

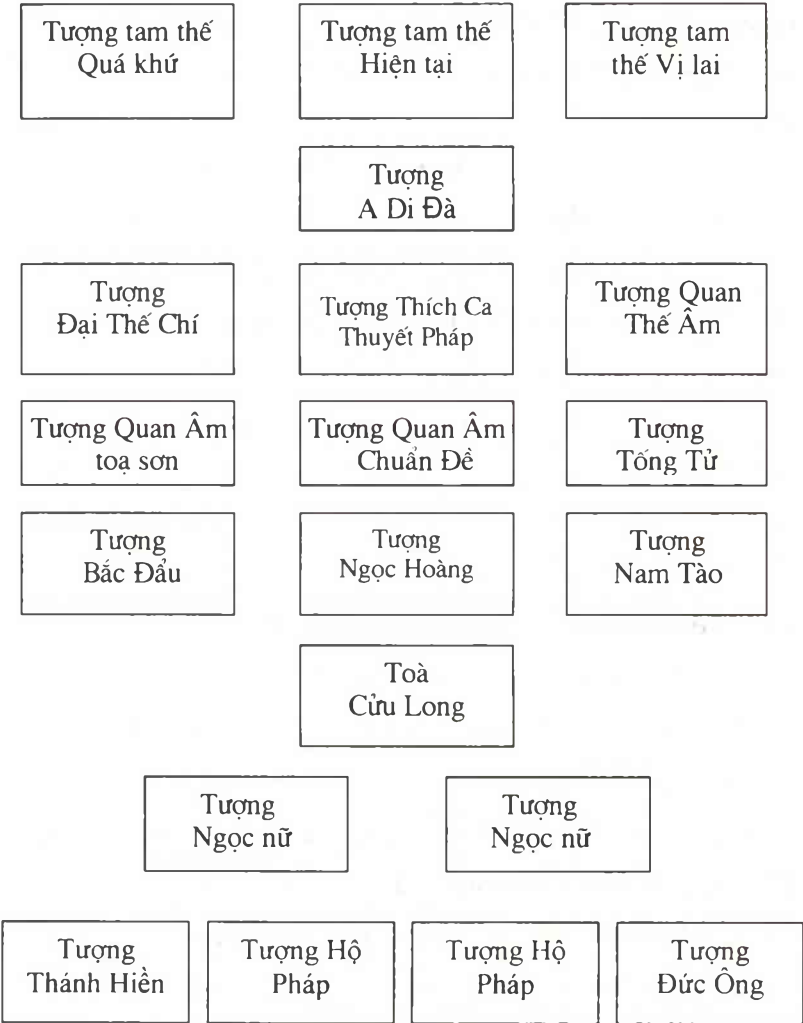
dài 12,2 m; rộng 4,3m. Bộ khung bằng gỗ lim thiết kế theo kiểu chõng rường giá chiêng đơn giản, mái lợp ngói nam. Hệ thống cột được tạo dáng búp đồng, tất cả được kê trên chân tảng đá xanh hình vuông, tạc nổi gương tròn.

Nối liền với bái đường là ba gian tam bảo có chiều dài 6m, rộng 4m. Bộ khung được làm bằng gỗ lim theo kiểu bộ vì có hai hàng chân. Giữa các ban thờ Phật là hệ thống gồm bốn cột cái được đặt trên chân tảng bằng đá. Bộ vì được thiết kế theo kiểu ván mê, câu đầu. Trên các tấm mê được đục chạm các hoa văn triện tàu lá dốt mang phong cách nghệ thuật thời Nguyễn.

Hệ thống tượng thờ ở Tam bảo được làm bằng gỗ sơn thếp mang phong cách nghệ thuật thời Nguyễn. Pho tượng A Di Đà chất liệu bằng gỗ, có chiều cao 2,5m. Đây là pho tượng có kích thước lớn được tạo tác công phu đủ thấy sự bề thế của ngôi chùa từ xưa.

Cùng với công trình chính của chùa còn có bốn gian nhà tổ, ba gian nhà khách và phủ thờ mẫu được xây dựng ở phía sau Tam bảo hòa nhập với tổng thể công trình chính của đền và chùa.

2. Bài trí tượng pháp thờ tự tại toà chùa



Đền, chùa Lự Phố là một công trình kiến trúc quy mô tuy đã nhiều lần trùng tu tôn tạo nhưng vẫn bảo lưu được phong cách kiến trúc cổ truyền của dân tộc. Đặc biệt ngày 12 tháng 10 năm 2005 Thủ tướng chính phủ đã ký quyết định số 252/QĐ - TTG phê duyệt dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần tại Nam Định đến năm 2015. Di tích đền, chùa Lự Phố đã được đầu tư kinh phí trên 10 tỷ đồng để trùng tu các hạng mục như công trình đền, chùa, xây dựng nhà khách, phủ mẫu, quy hoạch mở rộng khuôn viên sân, vườn nhiều hạng mục của di tích đã được trùng tu, tôn tạo một cách đồng bộ nhưng vẫn giữ được phong cách nghệ thuật truyền thống, góp phần làm tăng tuổi thọ cho di tích.

Lịch sử xây dựng ngôi chùa Lự Phố được ghi lại qua câu đối sau:

NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

佛景南天安樂寺

陳家起跡保平安

辛巳年秋

PHIÊN ÂM:

Phật cảnh Nam thiên An Lạc tự,
Trần gia khởi tích bảo bình an.

Tân Tỵ niên thu.

DỊCH NGHĨA:

Cảnh Phật ở dưới trời nam, ngôi chùa
An Lạc,
Dấu tích nhà Trần tạo dựng, che chở
bình an.

Mùa thu năm Tân Tỵ (2001)

IV. LỄ HỘI

Lễ hội là nét đặc trưng của văn hóa làng quê Việt Nam, là một dạng sinh hoạt văn hóa tổng hợp của con người, là nhu cầu sinh hoạt văn hóa chính đáng của một cộng đồng người, mà chỉ trong tâm thế hội mỗi người mới có dịp thăng hoa một cách bay bổng nhất những phẩm chất, tài năng tốt đẹp của mình, hòa nhập vào cái chung trong ngày hội để tạo thành niềm vui chung, sức mạnh chung của ngày hội. Sau lũy tre xanh là làng quê Việt Nam với cây đa giếng nước mái đình. Đình, chùa là mái nhà chung của làng, nơi diễn ra hội hè đình đám. Theo quan niệm dân gian đình, đền là ngôi nhà chung thờ thành hoàng làng. Đó là người có công khai sáng ra vùng đất, hoặc là người học hành đỗ đạt ra làm quan giúp dân làng có cuộc sống no ấm khi chết linh thiêng phù hộ cho dân làng thoát khỏi thiên tai, địch họa được nhân dân lập đền thờ. Tại đây diễn ra các cuộc hội họp của làng bàn việc làng gắn liền với việc nước. Xây dựng hương ước, tổ chức khao lão, sinh hoạt văn nghệ... nhằm gắn kết các thành viên trong cộng đồng với nhau để cùng nhau có trách nhiệm xây dựng quê hương ngày

càng giàu đẹp.

Lệ làng Lự Phố quy định các kỳ lễ hội ở đền, chùa như sau:

- Kỷ niệm ngày mất của Thái sư Trần Thủ Độ tổ chức vào ngày 7 tháng giêng hàng năm. Ngày này dân làng và khách thập phương tập trung tại đền tổ chức dâng hương tưởng nhớ Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ - người có công khai mở ra vương triều Trần.

- Kỷ niệm ngày mất của Linh Từ Quốc mẫu Trần Thị Dung tổ chức vào ngày 14 tháng giêng. Theo quan niệm dân gian đây là một đêm trăng tròn đầu tiên của một năm và cũng là ngày tết Nguyên tiêu. Nhân ngày này dân làng và khách thập phương tập trung đến đền dâng hương tưởng nhớ Linh Từ Quốc mẫu - người có công xây dựng Lự Viên và cầu tài, cầu lộc, cầu bình an.

- Kỷ niệm ngày mất của Thám hoa Hà Nhân Giả tổ chức vào ngày 12 tháng tư (âm lịch). Dân làng tổ chức dâng hương tế lễ trong một ngày.

- Kỷ niệm ngày Thái sư Trần Thủ Độ về xây dựng quê hương Lự Phố được tổ chức vào ngày 7

tháng 7 (âm lịch) gọi là ngày khánh hạ.

- Ngày lễ Vu Lan (15 tháng 7 âm lịch) báo hiếu, xá tội vong nhân. Vào ngày này đông đảo các tín đồ phật tử và dân làng Lự Phố làm lễ cầu siêu tại chùa, dâng hương tại đền.

- Kỷ niệm ngày mất của Bạch Hoa công chúa tổ chức vào ngày 6 tháng 8 (âm lịch), dân làng tổ chức dâng hương hoa tại đền, chùa, phủ.

- Kỷ niệm ngày mất của Quốc công tiết chế Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn (hội truyền thống Trần Hưng Đạo) được tổ chức trọng thể vào ngày 20 tháng 8 (âm lịch). Ngày này nhân dân địa phương tổ chức dâng hương tế lễ.

- Ngày mùng 3 tháng 10 (âm lịch) hàng năm tổ chức kỷ niệm ngày mất của đức thành hoàng làng và lễ cơm mới.

Ngoài những ngày lễ kể trên, vào dịp lễ tết niên, giao thừa và các ngày mùng 1 ngày 15 hàng tháng dân làng và khách thập phương đều tổ chức dâng hương, dâng lễ tại đền, chùa, phủ.

Trong những ngày trên, ngày mùng 7 tháng 7

âm lịch hàng năm (ngày khánh hạ) là một trong những ngày được dân làng chú trọng nhất.

Theo các bậc cao niên làng Lự Phố kể lại. Lẽ xưa, mặc dù cuộc sống của nhân dân có gặp nhiều khó khăn về kinh tế, song hàng năm dân làng vẫn mở hội nhằm duy trì những thuần phong mỹ tục. Sau cách mạng tháng Tám quy mô lễ hội có phần bị mai một. Trong những năm gần đây dân làng Lự Phố từng bước phục dựng lễ hội theo nghi lễ truyền thống. Ngày này họ tổ chức dâng hương, rước kiệu, tế lễ để bà con xa gần về tri ân công đức với các vị thần được thờ tại đền Lự Phố.

Những công việc chuẩn bị cho lễ hội thường được dân làng chuẩn bị trước đó nhiều ngày, bao gồm các công việc: bao sái đồ thờ tự, đội tế, rước tập luyện và các tiết mục văn nghệ, trò chơi dân gian.

Chiều ngày mùng 6 làng tổ chức tế cáo. Các bậc cao niên của làng cử hành nghi lễ dâng hương, dâng lễ vật cáo thần linh mở đầu cho một kỳ lễ hội, cầu chúc cho mưa thuận gió hòa, mùa màng

tươi tốt, thần luôn hiển linh che chở cho dân làng bình an vô sự.

Ngày mừng 7 tổ chức rước kiệu quanh làng. Đám rước gồm có kiệu của Thái sư, kiệu võng, kiệu long đình. Khởi kiệu từ đền Lự Phố, đám rước đi theo đường làng đến đền Ất Hợi (xưa là Châu Giang), tương truyền là mảnh đất Thái sư đặt bước chân đầu tiên, sau đã cho dựng thái ấp Lự Viên. Đám rước đi một vòng quanh làng. Tham gia vào đoàn rước gồm nhiều thành phần. Đi đầu là đội cờ ngũ sắc, cờ thần, tiếp theo là đội phụng nghinh ba cỗ kiệu: kiệu bát cống, kiệu võng, kiệu long đình. Đội phụng nghinh cỗ kiệu võng do các nữ tú đảm nhận. Tiếp sau là phường bát âm và các loại nhạc cụ cổ truyền. Theo cùng đoàn rước là đội bát biểu, đội sư tử, đội múa sênh tiền và các đội tế nam quan, nữ quan cùng các lão ông, lão bà, chức sắc địa phương và đông đảo du khách về dự lễ hội.

Khi đoàn rước diễu xung quanh làng, trở về đền dân làng cử hành nghi lễ dâng hương. Tế nam quan, nữ quan.

Văn tế thường theo mẫu sẵn. Nội dung chúc văn chủ yếu ca ngợi công đức của các ngôi được thờ tại đền - những người có công trong công cuộc đánh giặc giữ nước, đem lại cuộc sống ấm no cho dân làng.

Bài văn tế chúng tôi sưu tầm dưới đây do tổng đốc Nam Định Phạm Văn Toán chép trong **Liên động di biên** của Hoàng giáp Tam Đẳng Phạm Văn Nghị. Nhân dân ở Thiên - Trường Nam Định suy tôn Phạm Văn Toán là Phạm Thiện Nhân (người họ Phạm làm nhiều việc tốt). Bài vị Phạm Thiện Nhân thờ ở đền Cổ Trạch phường Lộc Vượng thành phố Nam Định để ghi công tu sửa các đền thờ vua, thờ Thánh. Hiện có nhiều bài thơ (bức châm) của tổng đốc Phạm Văn Toán dâng tại đền Cổ Trạch và đền Thiên Trường là những bút tích của ông bái dâng các vua Trần và đức Thánh Trần.

Văn tế Trung Vũ vương Trần Thủ Độ

NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

於位前曰恭惟

大王於皇族內當亂世中，少居船上，長在江邊，以良猷聚種保家人，人夕服將大略四方輔國處處均安。

或言有得天之葬未歷兵戎或者識地之形難成功大臨事能明彼此古豈多人調兵細去來今何有對。

紮營以輔舊皇雖居舊邑卻賊力扶今上非務今時

爲思功思德於前年，遂以禮以誠遵古例。

恭望大王天中貫察方民地上畢明所處除官

貪吏冗索茅家埽次破賊侵于白屋東西南北
難妄生殃老少家園均蒙化雨。

敬及腫中灵,異從來救護臨又告新舊
所居自古証知不欠。

憐憫有情体上蒂好生以德。

扶持不避厝下民同在以安。

謹告以聞。

PHIÊN ÂM:

Ư vị tiền viết: Cung duy

Đại vương ư hoàng tộc nội, đương loạn thế
trung. Thiếu cư thuyền thượng, trường tại giang
biên. Dĩ lương du tộ chúng bảo gia nhân nhân tịnh
phục, tương đại lược tứ phương phụ quốc xứ xứ

quân an.

Hoặc ngôn hữu đắc thiên chi táng vị lịch binh
nhung, hoặc giả vô thức địa chi hình nan thành
công đại. Lâm sự năng minh bỉ thử cô khởi đa
nhân, điều binh tế nhận khứ lai kim hà hữu đối.

Trát dinh dĩ phụ cự hoàng tuy cư cự ấp,
khước tặc lực phù kim thượng phi vụ kim thì.

Vị tư công tư đức ư tiền niên, toại dĩ lễ dĩ thành
tuân cổ lệ.

Cung vọng: Đại vương thiên trung quán sát
phương dân, địa thượng tất minh sở xứ. Trừ quan
tham lại những sách mao gia, tảo thứ phá tặc xam
vu bạch ốc. Đông tây nam bắc nan vọng sinh ương,
lão thiếu gia viên quân Mông hóa vũ.

Kính cập hương trung linh dị tòng lai cứu hộ
đồng lâm, hựu cáo tân cự sở cư tự cổ chứng tri bất
khiếm. Lâm mẫn hữu tinh thể thượng đế hiếu sinh
chi đức, phù trì bất tị thố hạ dân đồng tại dĩ an.

Cẩn cáo dĩ văn!

DỊCH NGHĨA:

Tới trước linh vị mà kêu rằng: Kính trông Đại

vương, ở trong hoàng tộc, đang lúc loạn ly. Thuở nhỏ ngụ tại thuyền bè, lớn lên lại qua sông nước. Dùng mưu hay tụ hội nhiều người khiến mọi nhà tình nguyện đi theo, lời dụ phải các nơi giúp nước cho làng xóm trẻ già yên ổn.

Hoặc bảo rằng có mệnh của trời cho, chưa trải thấu sao nơi trận mạc; hoặc ai nói không hiểu miền đất hiểm, dễ đâu mà lập được công to. Đến việc xét rõ ràng ta địch, xưa chẳng nhiều người; điều quân từng hiểu thấu tiến lui, nay ai so được?

Đóng dinh để giúp đỡ cựu hoàng, tại nơi cựu quán; chống giặc hết lòng vì kim thượng, đâu chỉ kim thì.

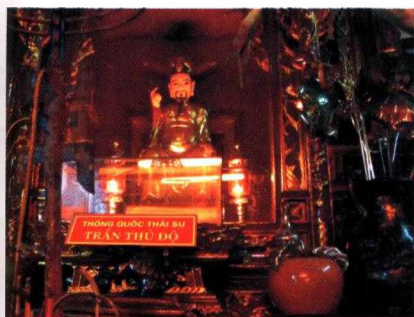
Vì nhớ đức nhớ công thuở trước; nên bày lời bày lễ nếp xưa.

Kính trông đại vương: ở trên trời soi rõ phương dân, nơi dưới đất xét tường nhà cửa. Trừ bọn quan tham lại nhũng, quấy rối nhà tranh, quét quân chuột phá cướp vào, tại nơi xóm khổ. Để đông tây nam bắc, không dễ vào gây vạ với ai, cho già trẻ ruộng vườn, tất thấy được chở che không sót!



Ngai và bài vị thờ thái sư Trần Thủ Độ
tại hậu cung đền Lỵ Phố

Ảnh tư liệu



Tượng thờ thái sư Trần Thủ Độ



Ban thờ công đồng Trần triều
tại đền Lỵ Phố

Ảnh: Nguyễn Quỳnh Ngân

Xin kính cập: các bậc thiêng liêng nổi tiếng chốn quê hương, từ xưa cứu giúp đều ra; còn kêu với chư vị cựu tân vẫn ở nơi gần gũi, thời cổ lại qua chớ thiếu.

Thương xót hữu tình, thể đức hiếu sinh ngài thượng đế; phù trì tất cả, khiến người quê quán được yên lành.

Kính cẩn bày lời, xin mong soi xét!

(Dương Văn Vượng dịch)

Ngoài nghi thức tế, lễ, rước kiệu còn diễn ra các hình thức sinh hoạt: hát ca trù, diễn chèo, múa rối nước xung quanh đền. Sáng 8/7 tế yên vị.

Trong đời sống tâm linh của con người, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ thành hoàng làng khá phổ biến, xuất phát từ đặc điểm các làng, thôn, xóm ấp được hình thành bởi quá trình khai hoang, lập ấp đầy khó khăn vất vả. Vì vậy, con cháu sau này luôn nhớ ơn tổ tiên, những người có công trong việc dựng làng, giữ nước. Cũng như nhiều nghi thức trong các lễ hội làng, rước kiệu Tế nam quan, nữ quan, một nghi thức thể hiện sự biết ơn của nhân

dân với vị Thành hoàng có nhiều công lao với dân, với nước và là một nét đẹp văn hóa trong lễ hội truyền thống của làng Lự Phố xưa và nay.

Trong những năm gần đây lượng khách tới đền Lự Phố dâng hương trong dịp tết đến xuân về ngày càng đông. Khi về đền Lự Phố du khách thỏa mãn tâm linh cầu Quốc mẫu ban tài tiếp lộc, cầu mọi việc học hành khoa cử được hanh thông không chỉ bởi đền Lự Phố thờ Thám hoa Hà Nhân Giả người đỗ đầu khoa bảng dưới triều Lê mà còn có sự uy linh của Đức Thánh Cha và vị Thống quốc Thái sư mưu lược tài giỏi và 2 vị nữ thần là Thiên tiên Bạch Hoa công chúa, Liễu Hạnh công chúa (được phong là Phạm Tiên Nga). Đây là Đệ nhất giảng sinh tại Vĩ Nhuế, Yên Đồng, Ý Yên, Nam Định.

PHẦN II

ĐỀN LỰU PHỐ THỜ BỐN NHÂN VẬT THỜI TRẦN

Nhân vật được thờ chính trong đền Lự Phố là Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ, ngoài ra còn thờ phụ Linh Từ Quốc mẫu Trần Thị Dung, Quốc công tiết chế Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn, hai cha con Hà Nhân Giả - Tiên sĩ thời Lê (làm Thành hoàng làng) và Bạch Hoa công chúa là con gái vua Trần Thuận Tông. Sách *Tân biên Nam Định tỉnh địa dư chí lược* được Tế tửu quốc tử giám Khiếu Năng Tĩnh chép như sau: “Đền thờ Trung vũ vương: tại xã Lự Phố tổng Độ Nhất. Ban đầu gọi là Lự Viên, nơi ông Trần Thủ Độ mưu sự cho họ Trần kế nghiệp họ Lý.

I. THỐNG QUỐC THÁI SƯ TRẦN THỦ ĐỘ

Trần Thủ Độ (1194 - 1264), quê làng Lưu Xá, phủ Ngự Thiên, lộ Long Hưng (nay là xã Canh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình). Trần Thủ

Độ là con Trần Hoảng Nghi, là anh em con chú, con bác với Trần Lý. Trần Lý là cha Trần Thừa, Trần Thị Dung. Trần Thừa là cha Trần Cảnh. Trần Thị Dung là vợ vua Lý Huệ Tông, là mẹ của Lý Chiêu Hoàng là cô ruột của Trần Cảnh. Ông vua đầu tiên của vương triều - Trần Thái Tông (Trần Cảnh) do chính Trần Thủ Độ trực tiếp dàn xếp lên ngôi.

Chuyện kể về ông còn ghi lại rất nhiều. Có thể nói ông là một nhà chính trị sáng suốt, khôn ngoan, thẳng thắn, chân thật, sắt son với vua, với nước. Trong cuộc chống Nguyên lần thứ nhất trước thế giặc như chẻ tre, vào lúc gay go nhất của cuộc chiến đấu ông nói với vua: *“Đầu Thần chưa rơi xuống đất xin bệ hạ đừng lo”*. Ông là người chỉ huy trực tiếp đánh thắng Đông Bộ Đầu, buộc giặc phải rút về nước. Có thể ví ông là người mở ra vương triều Trần và trực tiếp lãnh đạo vương triều suốt bốn mươi năm, là linh hồn cho thắng lợi cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông lần thứ nhất (1258).

Ở triều nhà Lý, Trần Thủ Độ từng giữ chức “Điện tiền chỉ huy sứ”. Thời nhà Trần ông được phong là: “Quốc thượng phụ”, rồi “Thống quốc thái sư”.

Nhận xét đánh giá về ông, *Đại Việt sử ký toàn thư* chép như sau: "Thủ Độ tuy không có học vấn, nhưng tài trí hơn người, làm quan triều Lý được mọi người suy tôn. Thái Tông lấy được thiên hạ đều nhờ vào mưu sức của ông cả, vì thế ông được nhà nước dựa cậy, quyền át cả vua”.

Thuở nhỏ Thủ Độ mồ côi cha nên đã được chú ruột Trần Lý làm quan trong triều Lý nuôi dưỡng. Thuở thiếu thời, ông có đi học, nhưng chẳng được là bao bởi đất trời nhốn nháo, nên đã sớm tập luyện võ nghệ. Thủ Độ là con người có bản lĩnh và ý chí, cộng với việc luôn phải xông pha ngoài đời, với tính quyết đoán, Thủ Độ làm việc gì cũng nhanh chóng, gọn gàng, quyết việc gì cũng thẳng thắn, không để tình cảm cá nhân chen lấn nên được mọi người tin cậy. Thuở còn Trần Lý, ông ta có nói: "Trong số những con cháu của ta, có Thủ Độ sau này có thể trở

thành bậc người anh kiệt, làm rạng rỡ cho môn đình được". Họ Trần đã nhiều đời làm nghề chài lưới sông nước, sinh sống theo những dòng sông ở các vùng mà nay thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Thái Bình, Nam Định (hiện các vùng trên vẫn còn nhiều dấu tích của nhà Trần). Đặc biệt phủ Thiên Trường xưa bao gồm cả vùng đất Nam Định và một phần Thái Bình bên kia sông Hồng. Hai nửa quê Trần bây giờ đều có đền thờ Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ và Linh Từ Quốc mẫu Trần Thị Dung.

Chính sử cho biết, vào cuối triều Lý, nhà nước phong kiến suy vong, chính quyền Trung ương bất lực trước sự suy thoái của đất nước về mọi mặt. Kinh tế sa sút, mất mùa, đói kém liên tiếp xảy ra. Chính trị hỗn loạn, các thế lực nổi lên cát cứ khắp nơi, đánh giết lẫn nhau, trộm cướp như rươi. Ngoài biên ải phía nam, Chiêm Thành và Chân Lạp thường xuyên quấy phá. Phía bắc, quân Mông Cổ đã diệt nhà Hạ, đánh nhà Kim, rồi xâm chiếm Cao Ly, chuẩn bị diệt Tống và đang nhòm ngó xuống phía Nam. Trong nước, vua Lý Cao Tông vẫn mãi mê

rong chơi, say đắm tử sắc, lại còn xây thêm cung điện đèn đài, để mặc chính sự rối ren. Lý Huệ Tông lên thay Cao Tông thì nhu nhược, không có quyết sách, lại bệnh đại phải truyền ngôi cho con gái là Lý Chiêu Hoàng vào năm Giáp Thân (1224) lúc ấy mới được sáu tuổi, rồi tới chùa Chân Giáo đi tu.

Khi ấy họ Trần ngày một thanh thế và trở thành thế lực mạnh nhất trong triều. Từ khi Hoàng tử Sảm lấy Trần Thị Dung, phong tước Minh Tự cho Trần Lý thì nhà Trần Lý đã đứng ra chiêu mộ binh lính đánh giặc giúp triều đình. Thủ Độ được cử ra cầm quân đánh giặc. Cánh quân do Thủ Độ làm thủ lĩnh luôn lập công, phá tan được nhiều thế lực thù địch. Khởi sự, ông cũng chỉ là một võ quan nhỏ, nhưng nhờ có mưu lược nên đã lập nhiều chiến công và là người trong dòng tộc họ Trần nên nhanh chóng được cất nhắc. Vào cuối niên hiệu Gia Kiến, ông được phong Điện tiền chỉ huy sứ, chỉ huy các đạo quân hộ vệ, cấm binh và phòng thủ kinh thành. Người anh họ của ông là Trần Thừa bấy giờ đã là Thái úy phụ chính của triều đình nhà Lý. Tuy chức cao nhưng Trần Thừa tính người thuần phác chưa thể kinh bang tế thế, nên mọi việc đều đem ra bàn với Thủ Độ. Thủ Độ luôn ứng đáp mau lẹ.

Trần Thủ Độ nhanh chóng nhận ra tình thế của đất nước nên đã nghĩ tới việc giành lấy thiên hạ, nhận lấy trách nhiệm xây dựng và bảo vệ non sông. Ông thấy nhà Lý sắp tới lúc cáo chung, nên đã đạo diễn để Trần Bồ (tức Trần Cảnh) con thứ của Trần Thừa lấy Lý Chiêu Hoàng, rồi dàn xếp để Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh. Ông làm một cuộc chính biến êm thấm không đổ máu với lời lẽ trong chiếu nhường ngôi như sau: *"Từ xa nước Nam Việt, đế vương trị thiên hạ, vẫn đã từng có. Duy nhà Lý tạ ơn trời đất, khắp có bốn bể. Liệt thánh truyền nối, hơn hai trăm năm. Không may vì gần đây, Thượng hoàng mắc bệnh, kế thống không người thì nước ngả nghiêng, sai lầm nhận từ mình chiếu miễn cưỡng lên ngôi. Từ xưa đến nay, thật chưa có vậy. Than ôi trăm là một vị nữ chúa, tài đức chẳng có, giúp giáp thiếu người, giặc cướp nổi lên như ong, sao nên cầm giữ mãi đồ thân là vật rất trọng... Nay trăm suy đi nghĩ lại, chỉ được Trần Bồ là người văn chất rõ ràng, có phong thể quân thần hiền hậu, dáng điệu khoan hoà, có tư cách thánh thần văn võ... Đêm ngày nghĩ mãi, xét nghiệm đã tường. Vậy, nay nên nhường ngôi lớn để*

yên uỷ lòng gười, để xứng toả bụng trăm, ngõ hầu cùng lòng gắng sức, cùng giúp cơ đồ của nước để hưởng cái phúc thái bình. Bớ cáo thiên hạ ai nấy đều biết"¹.

Làm cuộc chính biến để thay đổi một triều đại đã có tám, chín đời vua nối dõi mà không đổ máu, không gây ra những đao binh lộn xộn, máu chảy đầu rơi trong một quốc gia đã chứng tỏ Thủ Độ là một nhà chính trị rất sáng suốt, lại tài ba khôn khéo. Ngay sau khi lên ngôi, vua Trần Thái Tông đã phong Trần Thủ Độ làm Quốc thượng phụ để giúp việc cai trị thiên hạ. Năm sau lại thăng Trần Thủ Độ làm Tướng quốc Thái sư nắm giữ luôn cả việc quân để đánh dẹp các thế lực nổi dậy chống đối. Ông đã hoàn thành trọng trách điều hành mọi công việc một cách có hiệu quả trong khi nhà vua chưa đầy chục tuổi, phàm công việc gì dù lớn hay nhỏ ông đều để ý tới.

Đại Việt sử ký toàn thư chép: Bấy giờ có kẻ đàm hặc ông, vào gặp vua Thái Tông, khóc mà nói rằng: "Bệ hạ còn thơ ấu mà Thủ Độ thì quyền át cả vua, xã tắc rồi sẽ ra sao?". Thái Tông lập tức lệnh

¹ Trúc Khê, *Danh nhân truyện ký*, Nxb Hà Nội, H. 1998, tr. 32.

cho xe ngựa đến dinh Thủ Độ, bắt cả người đàm hặc ấy đem theo và kể hết những lời người ấy nói cho Thủ Độ biết. Thủ Độ trả lời rằng: "Quả có đúng như những lời hăn nói thật", song đem tiền lụa mà thưởng cho".

Nắm vững tình hình thù trong, giặc ngoài mà năm Canh Dần (1230), ông đã giúp vua ban *Quốc triều thống chế* (gồm 20 quyển) để tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến tập quyền cho vương triều Trần. Từ đó các quy chế hành chính và các cơ quan chuyên môn được lập ra để quản lý đất nước. Năm Nhâm Dần (1242), xét về khu vực hành chính đã gộp 24 lộ (thời Lý) vào thành 12 lộ, Thái sư thân chinh đi kinh lý để thị sát khắp mọi miền, duyệt hộ khẩu trong cả nước. Vương triều Trần nhờ có Thái sư mà ngày càng vững mạnh về mọi mặt.

Thái sư có nhiều kế sách giúp vương triều ngày một cường thịnh. Ngoài biên ải thì ổn định được biên giới ở phía nam với Chiêm Thành và Chân Lạp. Còn về phía bắc thì giữ hoà hiếu và nhận thụ phong của nhà Tống song vẫn giữ vững bờ cõi biên

¹ *Đại Việt sử ký toàn thư*, bản kỷ q. 5, tờ 29a.

cương.

Quân Mông Cổ sau khi đánh Nam Tống đã lập ra đế quốc Nguyên - Mông trải rộng từ Á sang Âu trực tiếp đe dọa nền độc lập của Nhà nước Đại Việt. Cả nước được lệnh sắm sửa vũ khí sẵn sàng chiến đấu. Thế rồi tháng Chạp năm Đinh Tỵ (1257) quân Nguyên lấy cớ vua Trần bắt giam sứ giả, đã đem quân sang xâm chiếm nước ta. Vua Trần cắt quân ra biên giới phòng thủ, nhà vua cũng thân chinh ra lập phòng tuyến ở Bình Lệ Nguyên để chống giặc. Sau một trận chiến đấu vô cùng ác liệt, quân ta rút về Phủ Lỗ lập phòng tuyến mới ở bờ nam sông Cà Lồ. Do lực lượng vượt trội: quân đông tướng nhiều, quân giặc lại vượt được sông, vua Trần phải lui quân về Thăng Long để thực hiện kế sách "vườn không nhà trống". Thái sư đã đưa triều đình tạm lui về Thiên Mạc. Quân Nguyên chiếm được kinh thành Thăng Long không một bóng người.

Trong tình thế đó, một số tướng lĩnh có phần hoang mang lo ngại. Vua Thái Tông đi thuyền ngự đến chỗ thuyền của Thái úy Trần Nhật Hiệu (Hạo) là đại thần cùng họ vua hỏi kế đánh giặc. Nhật

Hiệu đã không đứng nổi dậy chỉ ngồi dựa mạn thuyền chấm ngón tay xuống nước viết thành hai chữ "Nhập Tống" nghĩa là xin nhập vào nước Tống để cầu quân nhà Tống bảo vệ che chở. Khi vua hỏi: "Quân Tinh Cương đâu?" (Tinh Cương là do quân Nhật Hiệu chỉ huy) thì ông ta trả lời: "Thần gọi chúng không đến", chứng tỏ sự khiếp đảm đã lên đến tột độ. Vua lập tức dời thuyền đến hỏi Thái sư Trần Thủ Độ và khi ấy tiếng nói đanh thép của Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ khẳng khái trả lời vua Trần: *"Đầu thần chưa rơi xuống đất, bệ hạ đừng lo gì khác"*, đã tiếp thêm sức mạnh tinh thần cho quân dân Đại Việt.

Trước sự quả quyết đầy tự tin của vị Tướng quốc Thái sư già (lúc này Thủ Độ đã 64 tuổi), vua Trần mới thấy an tâm quay về thuyền ngự. Ngày 24 tháng Chạp năm Nguyên Phong thứ 7 (1257), theo kế hoạch của Thái sư, vua Trần Thái Tông và Hoàng tử Hoảng ngự lầu thuyền chỉ huy đoàn quân ngược dòng Thiên Mạc đánh tan quân giặc tại Đông Bộ Đầu (đoạn sông Hồng khoảng phố Hàng Than Hà Nội). Quân Nguyên chạy tháo thân lên biên giới. Ngày mồng năm tết năm Mậu Ngọ

(1258), quân dân nhà Trần lại tung bùng đón xuân tại kinh thành Thăng Long, ghi một dấu ấn không thể phai mờ trong lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam, trong đó có công lao của Thái sư Thống quốc Trần Thủ Độ.

Tháng 1 năm Giáp Tý (1264), Thái sư Trần Thủ Độ qua đời. Vua Trần Thánh Tông truy tặng ông là Thống quốc Thái sư Trung Vũ Đại vương, xây đền thờ, ban lễ quốc tế. Đương thời, Thái sư đã đào tạo cho vương triều Trần một lớp tướng lĩnh văn võ song toàn, làm nền tảng cho việc đại phá quân Nguyên - Mông của nhà nước Đại Việt. Sau này nhiều miền quê trên đất Việt đã lập đền thờ Thượng phụ Thái sư Trần Thủ Độ. truy tặng là Thượng phụ Thái sư Trung Vũ đại vương.

Thái sư Trần Thủ Độ là một người thuộc dòng tộc họ Trần vốn sinh sống bằng nghề chài cá. Ông sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước rối ren, sớm được tôi luyện trong trận mạc đã trở thành một nhà chính trị, một danh tướng và là một khai quốc công thần của triều Trần. Cuộc đời của ông gắn liền với nghiệp đế của nhà Trần. Những công lao đóng góp của ông đã đưa Đại Việt ra khỏi cuộc suy

vong cuối triều Lý và khởi dựng nên vương triều Đông A rực rỡ về võ công, văn trị trong lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam. Có thể nói đây là một nhân vật lịch sử vô cùng hiếm gặp nếu không muốn nói là duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Suốt cả cuộc đời Thái sư luôn gắn bó với vương triều, dòng họ và quê hương.

Vì có công lao to lớn với non sông đất nước nên sau khi mất, nhân dân khắp nơi lập đền thờ xếp ông vào hàng những nhân vật kiệt xuất đi đầu trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc. Đền Lự Phố xã Mỹ Phúc thờ Thái sư Trần Thủ Độ với ý nghĩa ông về đây chiêu dân phiêu tán, xây dựng vườn Lự (Lự Viên) lập làng Lự Phố rồi lập dinh thự để tiện việc đến tham tán Thái Thượng hoàng cùng vua Trần ở Tức Mặc. Mỗi lần về yết kiến vua và Thái Thượng hoàng tại cung Trùng Quang, Trùng Hoa, ông đều giành thời gian nghỉ ngơi, thăm thú dân tình quan tâm đến cuộc sống của nhân dân trong vùng. Mặc dù được phong thái ấp ở Quốc Hương (nay là Bình Lục - Hà Nam) nhưng Thái sư vẫn về đây mộ dân khai hoang, củng cố mảnh đất An Lạc (khu vực xã Mỹ Phúc, Mỹ Lộc).

Theo các bậc cao niên trong làng cho biết thời kỳ đó ông đã khai hóa được 18 xứ đồng điền, mỗi xứ đồng đều được ông cho đặt tên gọi. Hiện nay trong vùng vẫn còn mang các tên cổ như: Xạ Địch, Du Đồng, Bàn Cờ, Quần Tiêu, Vườn Đèn... Ông còn giúp nhân dân địa phương phát triển nghề thủ công truyền thống.

Cùng với đền Lự Phố, trên địa bàn xã Mỹ Phúc có đền Lộc Quý thờ Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ và Linh Từ Quốc mẫu Trần Thị Dung - phu nhân của Thái sư Trần Thủ Độ và hai cha con Thám hoa Hà Nhân Giả.

Tiến sĩ Đặng Phi Hiên (1603 - 1678), quê Thụy Thỏ nay là Ngọc Thỏ, xã Tân Thịnh huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đỗ Đệ Tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân năm Vĩnh Tộ 10 (1628) thời vua Lê Thần Tông, khi đến đền Lự Phố có thơ đề. Năm 2001 bài thơ đã được làm theo kiểu hoành phi (bức chằm) sơn son thếp vàng hiện đang dâng tại đền. Chúng tôi xin đăng tải để bạn đọc tham khảo.

NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

皇叔祠

李朝此日是魚洲

榴圃前名蓼葉丘

皇叔初來成邑里

人多盛達賴王侯

PHIÊN ÂM:

Hoàng thúc từ

Lý triều thử nhật thị ngư châu

Lựu Phố tiền danh Liễu Diệp khâu

Hoàng thúc sơ lai thành ấp lý

Nhân đa thịnh đạt lại vương hầu

DỊCH NGHĨA:

Đền Hoàng thúc¹

Nơi đây thời Lý là cồn bãi của dân chài

¹ Đền Hoàng Thúc tức đền Lựu Phố thờ Trần Thủ Độ (Hoàng Thúc) nay thuộc xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, Nam Định.



Đại tự khắc 4 chữ “Tứ thời mỹ báo” niên hiệu
Duy Tân thứ 6 (1912) treo tại tiền đường đền Lưu Phố



Đại tự khắc 4 chữ “Trần triều danh tướng”



Tượng Linh Từ Quốc mẫu Trần Thị Dung
thờ tại chính cung

Ảnh: Trần Viết Trường

Làng Lự Phố trước kia là gò Liễu Diệp
Hoàng thúc đến đã dựng thành làng xóm
Làng thịnh đạt lên là nhờ công của bậc
vương hầu.

DỊCH THƠ:

Lý triều ngày ấy, đất còn hoang
Hoàng thúc đến đây, đã dựng làng
Gò Liễu Diệp nay thành Lự Phố
Dân giàu lên bởi đức Hầu vương.

(Dương Văn Vượng *dịch*)

Bài thơ của tuần phủ Vũ Thiện Đề giữ chức
Tuần phủ Hà Nam, Ninh Bình thời Nguyễn quê ở
Bách Cốc Thành Lợi Vụ Bản Nam Định nay vẫn
còn đền thờ và lăng mộ. Ông có thơ đề về Trần Thủ
Độ như sau.

NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

陳守度

抔封忠武不訛言
造得陳家蒂業存
卻敵有功前者論
保家無事後人尊
史書難識多私怨
公務垂招一語言
附主紮營今廟在
人推故宅又題昏

PHIÊN ÂM:

Trần Thủ Độ

Sắc phong Trung Vũ bất ngoa ngôn
Tạo đắc Trần gia đế nghiệp tồn

Khước định hữu công tiền giả luận
Bảo gia vô sự hậu nhân tôn
Sử thư non thức đa thư oán
Công vụ thùy chiêu nhất ngữ ngôn
Phụ chủ trát dinh kim miếu tại.
Nhân suy cố trạch hựu đề hôn.

DỊCH THƠ:

Trần Thủ Độ

Sắc phong Trung vũ không ngoa¹
Tạo nên đế nghiệp Trần gia hãy còn
Chống cường địch cổ nhân tôn
Sau bình tôn tộc bảo an lâu dài¹
Sử ghi tư oán bao người
Vì công vụ cũng lắm lời hàn ôn
Đóng dinh phò chúa ngay bên

¹ Ý nói đền Lỵ Phố xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

¹ Tướng trấn thủ Nam Định Nguyễn Trọng Hợp bình:

Trần gia tiên hữu Thủ Độ, hậu hữu Quốc Tuấn, hưng đế nghiệp vị bất năng da? (Họ Trần ban đầu có Thủ Độ rồi đến Quốc Tuấn thì xây dựng nghiệp đế ai bảo không thể thành).

Miêu nêu cổ trạch² nhớ ơn sai à?

(Dương Văn Vượng dịch)

Đáp ứng nguyện vọng của dân làng Lự Phố và khách thập phương, tượng Thái sư Trần Thủ Độ được đúc bằng đồng đặt trong khám sơn son thếp vàng thờ tại chính cung đền Lự Phố.

Tượng có trọng lượng 650 kg, ngồi trên ngai cao 1,2m đầu đội mũ cánh chuồn, khoác long cốn. Tay trái đặt úp lên đầu gối tay phải chỉ lên đầu. Hình ảnh này minh họa cho câu trả lời danh thép của ông với nhà vua: “Đầu thần chưa rơi xuống đất xin bệ hạ đừng lo”.

² Tức Lự Viên cổ trạch từ, nay là đền Lự Phố thôn Lự Phố, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Nơi Trung vũ đại vương cư trú để điều hành quốc sự đương thời.

II. LINH TỪ QUỐC MẪU TRẦN THỊ DUNG

Trần Thị Dung là con gái nhà Trần Lý, em của Trần Thừa và Trần Tự Khánh. “Dung” là cái tên sau này được ghép cho. Ở nơi chôn nhau của bà là làng Ngừ (Ngự Thiên - Long Hưng xưa nay là Hưng Hà - (Thái Bình) người ta gọi bà bằng cái tên nôm na, dân dã: Cô cá Ngừ hoặc bà chúa Ngừ. Bởi khi còn là cô gái làng bà đã được cha đẻ và cậu ruột giao cho việc lập ra và trông coi một ấp nhỏ ven biển là làng Ngừ (Phù Ngừ bây giờ).

Từ một cô gái khai cơ lập ấp của một làng sau trở thành bà Hoàng khai quốc cho một vương triều. Đại Việt sử ký toàn thư chép: “Năm 1209, Hoàng tử Sảm chạy nạn Quách Bốc đã theo Tô Trung Từ về Hải Ấp (Ngự Thiên - Long Hưng - Thái Bình). Ở đây thấy Trần Thị - con gái nhà Trần Lý có sắc đẹp, hoàng tử đã lấy nàng làm vợ, rồi phong cho Trần Lý (bố vợ) tước Minh tự, cho Tô Trung Từ (cậu vợ) làm Điện tiền chỉ huy sứ.”

Với chức tước trên, anh em nhà họ Trần và họ Tô đã hợp hương binh giúp triều đình dẹp loạn,

rước vua về kinh khôi phục triều chính. Tháng 3 năm Canh Ngọ (1210) khi vua cho Thượng phẩm phụng ngự Đỗ Quảng đem quân đến đón Hoàng Thái tử về kinh thì Trần Thị Dung không được đi theo chồng, mà phải quay về nhà mình.

Đến tháng 10 năm ấy Lý Cao Tông qua đời, Hoàng Thái tử lên ngôi mới sai đưa thuyền rồng đi rước Trần Thị Dung. Vì giấc dã chưa yên, Trần Tự Khánh can ngăn nên tháng 2 năm sau Trần Thị Dung mới rời Ngự Thiện về kinh. Huệ Tông phong cho vợ làm Nguyên phi. Tuy có sắc đẹp nhưng Trần Thị chỉ là người con gái quê mùa. Vì có sự đố kỵ của mẫu hậu họ Đàm với hai họ Trần, Tô nên năm sau Trần Thị Dung bị giáng xuống làm ngự nữ. Dù bị hiểu lầm, Trần Tự Khánh và Tô Trung Tự vẫn ra sức giúp triều đình đánh đông dẹp bắc, làm cho Huệ Tông bỏ được nỗi nghi ngờ. Vua lại đưa họ Tô, họ Trần vào làm việc trong kinh thành, còn Trần Thị Dung được phong từ ngự nữ lên Phu nhân Thuận Trinh.

Cuộc đời quá nhanh và quá lớn. Trần Thị

Dung ở khúc ngoặt cuộc đời từ đây, bắt đầu gánh vác một sứ mạng vô cùng trọng đại trên đôi vai thiếu nữ. Bà sống cùng vị vua cuối cùng của vương triều: Lý gia đệ bát đế (Huệ Tông). Lại là người mở đường cho dòng họ Trần của mình, thâm nhập vào guồng máy chính sự, sát gần quanh chiếc ngai vàng quyền lực, trị vì và sau đã giành được chính báu tối thượng. Sau khi sinh Công chúa Thuận Thiên, bà được phong làm hoàng hậu của vương triều Lý Huệ Tông (1216). Huệ Tông còn phong cho Trần Tự Khánh làm Thái úy phụ chính, Trần Thừa làm Nội thị phán thủ. Tháng 3 năm Đinh Sửu (1217), vua mắc bệnh, việc triều chính được giao cho Trần Tự Khánh. Khi Tự Khánh chết, thì Trần Thủ Độ được giao chức Điện tiền chỉ huy sứ, chỉ huy quân điện tiền và cấm vệ. Từ đây, mọi quyền hành đã về tay anh em họ Trần.

Trần Thị Dung ngày càng nhận thấy vua Huệ Tông chỉ say mê sắc dục, không quan tâm đến triều chính, nên không còn mặn nồng với Huệ Tông mà lại quý mến Thủ Độ. Trần Thị Dung đã thành sơi

dây liên lạc giữa triều Lý với họ Trần. *Đại Việt sử ký toàn thư* viết "Thế mới biết, trời sinh ra Linh Từ cốt để mở nhà Trần" (*Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb KHXH, H. 1972, tập 2, tr.33). Sau khi Huệ Tông mất, tân triều đã tổ chức lễ cưới Trần Thị Dung với Trần Thủ Độ vào năm Bính Tuất (1226). Bắt đầu xây dựng triều đại nhà Trần, đáp ứng đòi hỏi phải xây dựng một đất nước vững mạnh để chống Nguyên - Mông đang lâm le xâm lược.

Năm 1258, Linh Từ Quốc mẫu đã trực tiếp tham gia vào cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ nhất. Nhờ tài thao vát đảm đang, mưu lược của Linh Từ Quốc mẫu mà việc sơ tán kinh thành về Tức Mặc được thực hiện nhanh gọn; bảo vệ tính mạng, tài sản của hoàng cung và vợ con quan lại; tích cực tích trữ lương thảo, rèn đúc sắm sửa vũ khí cho quân dân của triều đình. Bà tỏ rõ năng lực trong điều hành quán xuyến mọi việc. Sau này bà được sử gia Ngô Sĩ Liên nhận xét trong sách *Đại Việt sử ký toàn thư* như sau: "*Đến khi người Nguyên tắt đường vào cướp, kinh thành thất thủ,*

*Linh Từ ở Hoàng Giang giữ gìn Hoàng thái tử, cung phi, công chúa và vợ con các tướng lĩnh thoát khỏi giặc cướp, lại khám xét các nhà có chứa giấu quân khí đều đưa dùng vào việc quân”¹ vì thế bà đã được phong là **Linh Từ Quốc mẫu**. Cũng là biệt danh của Hoàng hậu. Xe, kiệu, mũ áo... của bà đều ngang với Hoàng hậu.*

Trong mỗi quan hệ gia đình, bà Trần Thị Dung vừa là vợ của vua Lý Huệ Tông, vừa là vợ của Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ, là mẹ vợ của Trần Cảnh (Hoàng đế Trần Thái Tông). Bà có hai người con gái: Lý Chiêu Thánh và Thuận Thiên đều lần lượt được Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ sắp xếp gả cho Trần Cảnh. Người phụ nữ họ Trần này vừa lo cho triều Trần, vừa lo cho trăm họ với bốn chữ “Đức-Trí-Uyên-Tuyền” (Đức cao trí tuệ thông sáng như dòng suối chảy).

Một năm sau ngày đại thắng quân xâm lược Nguyên - Mông lần thứ nhất Linh Từ Quốc mẫu

¹ Đại Việt sử ký toàn thư, tập II, sđd, Tr 31.

qua đời ở tuổi 66. Bà được dân gian thờ phụng ở nhiều nơi. Nhân dân Lự Phố đã trân trọng tạc tượng thờ bà tại đền làng. Ngoài ý nghĩa thờ tự một danh nhân có công với dân với nước, việc thờ Linh Từ Quốc mẫu tại đền Lự Phố còn mang một ý nghĩa riêng khác, bởi bà là phu nhân của Thái sư Trần Thủ Độ. Đương thời bà thường ở Lự Viên chăm lo trang ấp và giúp dân quanh vùng khai mở ruộng đồng, dựng chùa mở chợ, khuyên nhân dân chăm lo lao động, đoàn kết với nhau, trên thuận dưới hòa, tạo thuận phong mỹ tục.

Công lao và sự nghiệp của Thái sư Trần Thủ Độ và Linh Từ Quốc mẫu Trần Thị Dung mãi được lịch sử và nhân dân ghi nhận trong các tác phẩm thi ca, trong gia phả các dòng họ hiện đang lưu giữ ở vùng Thái Bình - Nam Định.

Trong quá trình điền dã thực tế chúng tôi có đến nhà ông Nguyễn Văn Chính ở xóm Trung, thôn La ngạn, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, người gốc họ Nguyễn làng Phương La, xã Thái Phương, huyện

Hưng Hà, tỉnh Thái Bình dời sang xã Đông Ba huyện Đại An (nay thuộc thôn La Ngạn xã Yên Đồng huyện Ý Yên) còn lưu giữ được cuốn gia phả có bài thơ của ông Nguyễn Nhân Chiêu (tổ họ Nguyễn) bái soạn vào tháng 12 năm Chính Hòa thứ 8 (1687). Chúng tôi xin đăng tải để bạn đọc tham khảo.

NGUYỄN TỘC TIỀN PHẢ

PHIÊN ÂM:

Sinh ư chu thượng trường ư giang

Kỷ thứ đan thân tụy lệ trường

Dĩ hiệu xích thẳng hà bất cố

Cổ ngôn bạc phận đôi vãn thương

Vì tam diệp đắc lương gia tử

Vị nhị an năng tự chủ trương

Vạn bái thiên công lân tiểu nữ

Tằng cư Hạ Lộc nghĩa phương cường.

Chính Hòa bát niên thập nhị nguyệt nhật.

Duyên Hà huyện, Hương La xã, Ứng Mão thôn.

Nguyễn Nhân Chiêu kính thuật.

DỊCH NGHĨA:

TRẦN THỊ DUNG

Sinh trên thuyền, lớn trên thuyền
Chiếc thân rơi lệ mấy vòng khôn thay
Xích thẳng sao chẳng bèn dây
Lời xưa phận bạc đến nay đã rành
Thứ ba chồng được rạng danh
Hàng hai đầu để tự mình chủ trương
Lạy trời muôn lạy xin thương
Ngụ cư Hạ Lộc¹ nghĩa đây tốt lành

Tháng 12 niên hiệu Chính Hòa thứ 8 (1687), người thôn Ứng Mão, xã Hương La, huyện Duyên Hà, Nguyễn Nhân Chiêu kính cẩn thuật lại.

(Dương Văn Vượng dịch)

Phạm Văn Nghị (1805 - 1880) hiệu là Nghĩa Trai, Liên Hoa Động Chủ Nhân. Quê xã Tam Đăng, huyện Đại An nay là thôn Tam Quang, xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Ông đỗ

¹ Hạ Lộc nghĩa là đội ơn. Địa danh Hạ Lộc trong bài thơ nay là thôn Bào Lộc và một phần đất của Lự Phố.

Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Ông đỗ Cử nhân khoa Đinh Dậu (1837), đỗ Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân (Hoàng giáp) khoa Mậu Tuất niên hiệu Minh Mệnh 19 (1838), được bổ chức Tri phủ Lý Nhân, Hàn lâm viện Tu soạn, Sử quán Biên tu.

Bài thơ Tán Trung vũ vương phi của Hoàng Giáp Tam Đăng Phạm Văn Nghị bái đề trong khi đang đi phòng thủ vùng đất Nam Định.

TÁN TRUNG VŨ VƯƠNG PHI ¹

PHIÊN ÂM:

Sơ phiên nhị nữ diệc do thiên
Tái ngộ Trần công đắc vạn tuyền
Hạnh hữu cơ duyên nhị khế hợp
Thiện cư chung thủy chí hàm an
Vị phu xu tị hoàng gia nạn
Tác tướng khuông phù thất nội hoan
Tiên trở hậu thành sinh dã cát

¹ Bài thơ hiện đang được lưu giữ tại nhà ông Phạm Văn Đàn cháu của Hoàng Giáp tam đăng Phạm Văn Nghị, thôn Tam Quang, Yên Thắng, Ý Yên Nam Định.

Dưỡng nhi kế thể khởi vô toan.

DỊCH NGHĨA:

Bước đầu hai gái chắc do trời
Tái ngộ Trần công cũng thuận thời
Gặp được cơ duyên nên khế hợp
Bởi lòng chung thủy mới yên vui
Vì chồng tộc đảng ra tay đỡ
Làm tướng trong nhà hợp mọi nơi
Trước xấu sau lành nhờ số tốt
Nuôi con nối nghiệp chớ rằng chơi.

(Dương Văn Vượng dịch)

Phạm Duy Cơ (1685 - ?) Quê xã Từ Quán, huyện Giao Thủy nay là thôn Từ Quán, xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. 26 tuổi ông đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Canh Dần niên hiệu Vĩnh Thịnh 6 (1710) đời Lê Dụ Tông, làm quan đến Hình khoa Cấp sự trung, tước Thuần Hải bá. Ông có thơ đề ở đền Bà Chúa Ngừ - Thái Bình như sau:

Tòng phu tận lực phù tân chủ

Dưỡng tử duy tâm bão cổ gia.

DỊCH NGHĨA:

Vì chồng hết sức phò vua mới
Nuôi con vẫn nhớ tới nhà xưa.

Câu đối ca ngợi Linh Từ Quốc mẫu được dân gian làng Phù Ngũ truyền đời lưu truyền.

1. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

慈母天頒扶大越

恩光地負復江山

辛巳年

PHIÊN ÂM:

Từ mẫu thiên ban phò Đại Việt,
Ân quang địa phụ phục giang sơn.

Tân Tỵ niên

DỊCH NGHĨA:

Trời ban mẹ hiền phò giúp Đại Việt,

Ơn sáng nhờ đất khôi phục giang sơn.

Năm Tân Tỵ (2001)

2. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

保聖扶宗王基朝大越
興隆大義國母顯神光

PHIÊN ÂM:

Bảo thánh phù tông vương cơ triều
Đại Việt,
Hưng long đại nghĩa quốc mẫu hiển
thần quang.

DỊCH NGHĨA:

Phò giúp cơ đồ dòng tộc, dựng nghiệp bá
vương triều Đại Việt,
Dốc sức làm việc đại nghĩa, thực xứng bậc
quốc mẫu vẻ vang.

3. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

保聖扶宗
勳功長存
慈靈德樹
國母南天

PHIÊN ÂM:

Bảo thánh phù tông
Huân công trường tồn
Từ linh đức thụ
Quốc mẫu nam thiên

DỊCH NGHĨA:

Giúp nước phò vua
Công lao truyền mãi
Nhân từ đức độ
Quốc mẫu trời nam.

(Dương Văn Vượng dịch)

4. Đặng Kim Toán (1814 - 1881), quê xã Hành Thiện, huyện Giao Thủy nay là thôn Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Ông đỗ Cử nhân khoa Đinh Mùi (1847), đỗ Phó bảng ân khoa Mậu Thân niên hiệu Tự Đức nguyên niên (1848), được bổ Hàn lâm viện Kiểm thảo, Tri phủ Tĩnh Gia, thăng Án sát Bắc Ninh, Thị giảng học sĩ. Ông có công chiêu tập dân lưu tán khai hoang vùng ven biển Nam Định, lập tổng Lạc Thiện thuộc huyện Giao Thủy. Ông có câu đối đề tặng hiện đang dâng tại phủ Trần Thương (Hà Nam) và đền Bến Trăn (Thái Bình):

Ngư Chủ đương niên dân thượng ký
Hoàng giang thử nhật tích do lưu.

DỊCH NGHĨA:

Ngư Chủ năm xưa dân vẫn nhớ
Hoàng giang ngày ấy dấu còn đây.

(Dương Văn Vượng dịch)

III. HUNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG TRẦN QUỐC TUẤN

Hung Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn sinh tại hương Tức Mặc phủ Thiên Trường (nay là phường Lộc Vượng thành phố Nam Định). Lự Phố xưa thuộc phủ Thiên Trường. Trong chính cung của đền Lự Phố còn bảo lưu được cỗ ngai và bài vị thờ từ thời Hậu Lê. Bài vị ghi: *Trần triều hiển thánh, sắc phong Thái sư thượng phụ thượng quốc công nhân vũ Hưng Đạo thượng thượng thượng đẳng đại vương*". Một đạo sắc phong triều vua Khải Định (1924) sắc cho xã Lự Phố, huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định phụng thờ tôn thần Đại Vương Trần Hưng Đạo. Ngôi chùa làng Lự Phố có tên chữ là An Lạc. Ấp An Lạc là “thang mộc” của An Sinh vương Trần Liễu thân phụ của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn được mô tả như sau:

“Điền dư thiên mẫu

Trì dư bách khân”

(Ruộng hơn ngàn mẫu

Ao hơn trăm chiếc).

Tương truyền, ấp An Lạc là nơi sinh thời Hưng

Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn có nhiều gắn bó. Ông thường cùng Trần Thủ Độ, Trần Nhật Duật, Trần Quang Khải bàn việc cơ mật tại Vườn Lự (nhà của Thống Quốc Thái sư Trần Thủ Độ). Do đó có thể nói đây là nơi đi về thăm hỏi các vua quan, tướng lĩnh dòng tộc nhà Trần của hai ông cháu. Chính vì thế sau khi Hưng Đạo Đại vương qua đời nhân dân địa thôn Lự Phố lập bài vị đồng thờ cùng Thống quốc Thái sư Trần Thủ Độ tại đền Lự Phố như hiện nay. Trải qua các triều đại phong kiến đều có sắc phong nhưng do thời gian, chiến tranh, cỏ vật, cỏ thư bị thất lạc nhiều. Hiện trong đền còn lưu giữ được một đạo sắc thời Nguyễn có giá trị góp phần nghiên cứu về mối quan hệ giữa Vườn Lự xưa với Thái ấp của An Sinh Vương Trần Liễu và cung điện Trùng Quang, Trùng Hoa.

Song song với dòng chính sử chép về Trần Quốc Tuấn là một dòng dã sử, truyền miệng đầy chất huyền thoại kể về Đức Thánh Trần do Thanh Tiên đồng tử hoá thân như sau: Đông A xưa nằm ở phía Đông Nam có một luồng khí trắng che phủ

toàn không, Thần núi Tản Viên coi thấy đã biết rằng sau đây có nạn ngoại xâm do đó ngài làm sớ tâu với thiên đình. Thượng đế phải ngẫm nghĩ rất lâu rồi truyền ngọc dụ rằng: “Tả hữu ai vì trẫm để quét luồng khí trắng ấy thì nhận lấy kiếm phi thiên thần và tam bảo của lão Tử, ngũ tài của Thái công để giáng sinh vào nhà Thân vương. Sau làm một vị tướng đệ nhất Trung Hưng, đến khi tuổi già được hoá làm danh thần để cai trị việc nhân gian con cháu đời đời được ghi vào sổ phúc đức”. Lúc đó vị Thanh Tiên đồng tử xin vâng mệnh ra đi, Thượng đế ban cho kiếm thần, ngay sau đó Thân Vương phu nhân sinh ra Vương. Trong lúc sinh Vương gió thoảng hương đưa sinh hào quang khắp nhà, rạng sáng hôm sau có một vị đạo sĩ đến cửa xin yết kiến, An Sinh Vương nói: “Tiên sinh từ xa tới đây chẳng hay có việc gì quý báu chăng?” Người đạo sĩ trả lời: “Đêm qua tôi thấy một ngôi sao sa tới đây, cho nên hôm nay đến xin yết kiến và báo cho Thân Vương biết”. An Sinh Vương liền truyền cho người nhà đem công tử ra để đạo sĩ coi. Coi xong đạo sĩ quỳ xuống chấp tay vái mừng Thân Vương mà nói:

“Tốt thay công tử quý hoá này mai đây ắt có những tài kinh bang tế thế, giúp rập quốc gia”. Nói xong người đó biến mất, cả nhà đều lấy làm lạ.

Vương mới đầy tuổi đã biết nói, sáu tuổi đã bày trận đồ bát quái, biết đọc thơ ngũ ngôn. Lớn lên càng thông minh đỉnh ngộ, tư bẩm sáng suốt lại được An Sinh Vương Trần Liễu cho mời các danh sư trong nước về dạy văn võ. Vì thế Quốc Tuấn nổi tiếng học rộng hiểu nhiều đặc biệt là binh thư binh pháp, cưỡi ngựa bắn cung. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mông Cổ lần thứ nhất (1258) Trần Quốc Tuấn là một vị tướng trẻ được vua Trần cử lên trấn giữ vùng biên giới phía Bắc. Tháng 11 năm 1282 vua Trần mở hội nghị Vương hầu tướng lĩnh ở bến Bình Than (Trần Xá - Hải Dương), tháng 11 năm 1283 Trần Quốc Tuấn được giao trọng trách Tiết Chế tổng chỉ huy toàn bộ quân đội nhà Trần. Đến tháng 8 năm 1284, ông mở cuộc duyệt binh lớn tại Đông Bộ Đầu rồi chia các cánh quân đi trấn giữ những nơi hiểm yếu. Tháng 1 năm 1285 Thượng hoàng Trần Thánh Tông triệu tập hội nghị

Bô lão tại thềm điện Diên Hồng lịch sử cùng hô đồng tâm đánh giặc cứu nước.

Quân Nguyên - Mông là một đế quốc mạnh nhất thế giới thế kỉ XIII, chúng chưa từ bỏ dã tâm xâm lược Đại Việt sau thất bại lần đầu. Ngày 1/5/1285 chúng lại đem 50 vạn quân tiến đánh nước ta. Trong cuộc kháng chiến này Tiết chế Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn đã trở thành một thiên tài quân sự. Với những mưu lược tài giỏi ông đã lãnh đạo quân đội nhà Trần tiêu diệt 50 vạn quân Mông Cổ, thu phục kinh thành Thăng Long, giải phóng hoàn toàn đất nước.

Cuộc đời và binh nghiệp của Trần Hưng Đạo được viết lên như một bản anh hùng ca ở cuộc kháng chiến lần thứ 3 (1288) của nhà Trần. Toàn bộ quân Nguyên - Mông đã bị tiêu diệt trên chiến trường Thăng Long - Vạn Kiếp và kết thúc mộng xâm lăng của chúng tại trận Bạch Đằng giang vào ngày 9/4/1288. Bạch Đằng giang (1288) được lịch sử ghi nhận là một trong những trận chiến lừng danh trong lịch sử nhân loại.

Đất nước trở lại thái bình, Trần Quốc Tuấn trở về phủ đệ Vạn Kiếp an dưỡng tuổi già, viết sách tổng kết khoa học quân sự và kinh nghiệm dựng nước, giữ nước của dân tộc ta.

Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược. Trần Quốc Tuấn không chỉ là người anh hùng dân tộc, một thiên tài quân sự mà ông còn là một tác gia xuất sắc với các tác phẩm tiêu biểu là: *Binh thư yếu lược*, *Vạn Kiếp tông bí truyền thư*, *Hịch tướng sĩ*,...

Binh thư yếu lược (còn gọi là *Binh gia diệu lý yếu lược*) là bộ sách lý luận quân sự được Trần Quốc Tuấn soạn thảo từ nhiều binh pháp, kế thừa tư tưởng quân sự của Tôn Vũ (thời Xuân Thu) và Ngô Khởi (thời Chiến Quốc). Sách vừa tổng kết binh pháp, vừa chú ý đến việc thực hành với sự vận dụng những tư tưởng quân sự cho phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Điều ông răn dạy người làm tướng là: "... Tướng mà gần người hiền, tiến người tài, ngày thường cẩn thận, rộng rãi, giỏi việc dẹp loạn, đó là tướng chỉ huy được mười vạn người. Tướng mà dùng nhân ái đối với kẻ dưới, lấy tín nghĩa để phục nước láng giềng, trên biết thiên

văn, dưới tường địa lý, giữa biết việc người; coi bốn biển như một nhà; đó là tướng chỉ huy được cả thiên hạ không ai địch nổi"¹.

Vạn Kiếp tông bí truyền thư đến nay đã bị thất truyền. Nội dung cuốn sách chỉ có thể hiểu qua bài tựa do Trần Khánh Dư viết, được chép trong *Đại Việt sử ký toàn thư* có đoạn: "Vì thế Quốc công ta (chỉ Trần Quốc Tuấn) bèn so sánh, kê cứu trận đồ và binh pháp của các nhà, tổng hợp lại thành một bộ sách"... "việc nào việc ấy thực phân minh rõ ràng"... "Quốc công ta còn thêm bớt với chiến thuật của Tam đại, nhờ đó mà trăm trận trăm thắng. Cho nên đương thời phía bắc làm cho Hung nô phải sợ, phía tây Lâm Ấp phải kinh".

Hịch tướng sĩ là một áng thiên cổ hùng văn. Nội dung bài hịch khuyên các tướng nhà Trần bỏ thói ăn chơi hưởng lạc để chăm chỉ học tập binh thư rèn luyện quân sĩ, sẵn sàng chiến đấu. Ông chỉ từ "Binh thư yếu lược" là binh pháp của các danh

¹ *Binh thư yếu lược* phụ Hồ trưởng khu cơ, tr. 44-52.

gia hợp lại, ai theo lời dạy bảo trong sách này mới phải đạo thần chủ. Nhược bằng khinh bỏ sách này trái lời dạy bảo thì tức là kẻ nghịch thù.

Ngày 20 tháng 8 năm Canh Tý (5-9-1300), Hung Đạo Vương Trần Quốc Tuấn qua đời, để lại một niềm thương tiếc vô hạn. Ngài đã trở thành một danh tướng lừng danh của dân tộc Việt Nam và thế giới.

Lịch sử Việt Nam hơn 700 năm qua luôn tôn vinh ông là bậc thánh:

- “Sinh vi tướng, tử vi thần”.
- “Đức Thánh Trần”.
- “Đức Thánh Cha”.
- “Tháng tám giỗ Cha - Tháng ba giỗ Mẹ”.

Trong tâm thức của nhân dân ông là “Đức Thánh Cha” của muôn dân trăm họ. Thuở sinh thời Người đã vì dân vì nước, khi mất đi Người hiển thánh cứu dân độ thế. Cho nên đối với nhân dân Người cao xa nhưng lại gần gũi, vĩ đại mà cũng rất dễ gần gũi. Chính vì vậy những lúc vui nhân dân

đến với Người, những lúc ốm đau hoạn nạn nhân dân cũng đến với Người, cầu mong Người ra tay cứu giúp.

Cách đền Lự Phố khoảng 200m về phía tây có khu lăng mộ của Hưng Đạo vương.

Đền Lự Phố cùng với đền Bảo Lộc (xã Mỹ Phúc), đền Cổ Trạch (phường Lộc Vượng) và gần 200 di tích trong toàn tỉnh Nam Định thờ người anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo đủ để nói lên lòng tôn kính biết ơn của thế hệ trẻ hôm nay và mai sau. Tại các đền còn lưu giữ nhiều cổ vật, cổ thư có giá trị vinh danh Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn. Chúng tôi xin đăng tải để bạn đọc tham khảo.

1. Đại tự

1. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

陳大國王

PHIÊN ÂM :

Trần Đại Vương lăng

DỊCH NGHĨA:

Lăng thờ vị đại vương họ Trần
(Dương Văn Vương *dịch*)

2. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

國兩騰名
維新壬子春

PHIÊN ÂM:

*Danh đăng lưỡng quốc
Duy Tân Nhâm Tý xuân*

DỊCH NGHĨA:

Tiếng vang hai nước
Mùa xuân năm Nhâm Tý (1912) niên hiệu Duy Tân

3. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

聖顯朝陳

PHIÊN ÂM:

Trần triều hiển thánh

DỊCH NGHĨA:

Tỏ ra là bậc thánh dưới triều Trần

4. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

靈爽憑式

PHIÊN ÂM:

Linh sảng bằng thức

DỊCH NGHĨA:

Trông thấy sự thiêng liêng rõ rệt ở đây

2. Câu đối

1. NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

滕江啓化天生聖

南越於斯樂絳神

PHIÊN ÂM:

Đằng giang khai hóa thiên sinh thánh
Nam Việt ư tư nhạc giảng thần

DỊCH NGHĨA:

Trận đánh biến hóa ở Bạch Đằng trời rộng
sinh ra đức thánh

Nổi tiếng thiêng liêng trên đất Việt núi cao
có vị giáng thần.

2 NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN:

系出東阿一點忠誠日月
名騰墨水重興事業北南

PHIÊN ÂM:

Hệ xuất Đông A, nhất điểm trung thành
nhật nguyệt
Danh đăng Mặc thủy, trùng hưng sự nghiệp
bắc nam

DỊCH NGHĨA:

Trong họ Trần, một ngời trung thành sáng như
bóng nhật

Tiếng lòng Mặc thủy, hai lần công trạng đẹp dưới
trời Nam

3. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

勲業長存留國史
聲靈不泯顯神威

PHIÊN ÂM:

Huân nghiệp, trường tồn lưu quốc sử
Thanh linh, bất泯 hiển thần uy

DỊCH NGHĨA:

Sự nghiệp công danh, dài lâu ghi sử nước
Thiên linh tâm tiếng, còn mãi rõ oai thần

4. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

孝臣忠四朝柱石
地靈人傑萬古江山

PHIÊN ÂM:

Tử hiếu thần trung, tứ triều trụ thạch
Địa linh nhân kiệt, vạn cổ giang sơn

DỊCH NGHĨA:

Con hiếu tôi trung, bốn triều như cột đá
Đất thiêng người giỏi, muôn thuở với
non sông

5. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

風雲長護有儲胥
邸弟重輝多氣色

PHIÊN ÂM:

Phong vân trường hộ hữu trữ tư
Đế đệ trùng huy đa khí sắc

DỊCH NGHĨA:

Vốn đã có sẵn gió mây che chở mãi
Lung linh khí sắc dinh thự rực rỡ thêm

6. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

百花錦燦猶堂陞
五彩雲生自廟庭

PHIÊN ÂM:

Bách hoa cảm xán, do đường bệ
Ngũ thái vân sinh, tự miếu đình

DỊCH NGHĨA:

Trăm hoa gấm đẹp đỏ hồng, nhờ nơi ăn ở
Năm sắc mây lành rực rỡ, trong chốn
miếu đình

7. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

爲名將爲名臣石馬山河俱賞礪
是故鄉是故宅天長宮闕迓焄高

PHIÊN ÂM:

Vi danh tướng, vi danh thân, thạch mã sơn hà
câu đối lệ
Thị cố hương, thị cố trạch, Thiên Trường cung
khuyết nhạ huân cao

DỊCH NGHĨA:

Gọi danh tướng, gọi danh thân, thạch mã
sơn hà như đá mài, như dải lụa
Là cố hương, là cố trạch, Thiên Trường cung
cũ, vẫn nhang khói vẫn trang nghiêm

8. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

爲義起雄心北賊敗回猶昨日
和民梢大策南方垂訓啓今天

PHIÊN ÂM:

Vị nghĩa khởi hùng tâm, Bắc tặc bại hồi do
tạc nhật
Hoà dân tiêu đại sách, Nam phương thuỳ
huấn khả kim thiên

9. NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

國有人焉賓館能施和尚禮
君之靈也御船猶記會稽詩

PHIÊN ÂM:

Quốc hữu nhân yên, tân quán năng thi hoà
thượng lễ
Quân chi linh dã, ngự thuyền do ký Cối Kê thi

DỊCH NGHĨA:

Tiếp khách nước có tôi hiền, thi tài đáp lễ
xưng hoà thượng
Ngự lâu thuyền ơn vua sáng, vịnh lại câu thơ
việc Cối Kê

IV. BẠCH HOA CÔNG CHÚA

Phủ thờ Bạch Hoa công chúa cách đền Lự Phố khoảng 100m về phía Bắc.

Căn cứ vào thư tịch cổ và truyền thuyết địa phương thì Bạch Hoa công chúa là con vua Trần Thuận Tông. Mẹ là thứ phi Diệp Diêu Hiền người xã Lự Phố huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định (nay thuộc thôn Lự Phố xã Mỹ Phúc huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định).

Theo Ngọc phả Bạch Hoa công chúa chùa Trinh Sơn triều Trần do Tiến sĩ Lê Tung phụng soạn ngày mùng 2 tháng 5 năm Hồng Đức thứ 21(1490) thì Bạch Hoa công chúa thuộc dòng dõi cành vàng lá ngọc. Bà sinh vào giờ Mão ngày mùng 1 tháng 2 năm Nhâm Tuất (1382).

Chuyện kể rằng: Vào một ngày hè thuyền ngự đi dạo từ Lự phố ra Tảo Môn¹ gặp một chiếc thuyền nhỏ đỗ ở bãi sậy, có cô gái mắt phượng mày ngài đang cao giọng hát. Vương bèn dừng thuyền đến hỏi được biết cô là con gái cả của ông đồ Diệp Thế Xuân - một người giỏi chữ trong vùng nhưng

¹ Nay là thôn Tảo Môn xã Hòa Hậu huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam.

không theo đường khoa bảng ở nhà mở trường dạy học, phần lớn các quan trong triều bấy giờ đều là học trò của ông. Khi được ông Diệp ứng thuận, vương xin được làm lễ thành hôn ở trên thuyền và đưa Diệu Hiền đi theo. Hai người tâm đầu ý hợp thường cùng nhau chơi cảnh núi non sông nước. Vào giờ Mão ngày mùng 1 tháng 2 năm Nhâm Tuất bà Diệu Hiền sinh con gái đặt tên là Bạch Hoa. Bạn của vương là thầy Tụ Hòa, giỏi về tướng số khi thấy Trần Thị Bạch Hoa khuyên vương nên thay tên đổi họ đi buôn, còn cô gái này thì cho vào chùa nhờ Phật độ mới yên thân được. Vương nghe xong không cho là phải, liền đưa 10 lạng vàng, 20 lạng bạc biếu thầy. Thầy Tụ Hòa không nhận và từ đó không qua lại nữa.

Lớn lên Bạch Hoa công chúa ham đọc sách, các sách kim cổ đều lầu thông. Với nhân dân Lự Phổ công chúa thường khuyên dân cày cấy chăm lo việc dẫn thủy nhập điền, mở mang giao lưu buôn bán với các vùng lân cận giảm nhẹ tô thuế, tuyển chọn người hiền tài giúp nước.

Trong triều có nhiều biến loạn, thứ phi Diệp Diệu Hiền mang lời thầy tướng ra nói với vua Trần Thuận Tông, vương vẫn không cho là phải. Đúng như lời tiên đoán của thầy Tụu Hòa, vào tháng 3 năm Mậu Dần (1398), Quý Ly ép vua phải nhường ngôi cho con là Trần Án mới 3 tuổi¹ và khuyên vua theo đạo Giáo đi tu ở cung Bảo Thanh. Trần Thị Bạch Hoa chị của Thái tử lúc đó 17 tuổi phản đối được Hồ Nguyên Trừng² thương tình cho người đem thuyền chở đi lánh nạn. Nguyễn Bằng Cử - An phủ sứ lộ Đông Đô là một người trung trực nhân từ bác ái đã bí mật đưa Bạch Hoa lên thuyền ra lánh ở ngoài kinh đô, rồi tìm cách thân hành hộ tống tới núi Cẩm Long trên ngọn Bồ Đà, nơi có ngôi chùa nhỏ thờ Phật Pháp Phong và đưa cho chúa một số bạc vụn khi cần chi dùng. Chùa nhỏ này có tên là Diên Bình tự, đã bỏ hoang nhiều năm ngói xô rêu phủ nhưng vẫn còn ở tạm được, cả năm chẳng có ai qua. Bằng Cử để lại vài chiếc thuyền nhỏ cho chúa có thể đi chợ, ra sông nghe ngóng

¹ *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tr 193.

² Con trai Hồ Quý Ly.

chuyện đời. Bằng Cử hỏi chúa xưng pháp danh là gì? Chúa đáp là Thu Thu thiền sư rồi từ biệt dặn dò mai danh ẩn tích. Tương truyền chúa ở đó thích ăn cơm gạo đỏ, uống nước hạt bách hoa cúc, đêm ngày tụng kinh niệm Phật cầu cho mọi người chung sống yên vui, cầu cho mưa thuận gió hòa mùa màng tươi tốt. Đến năm Kỷ Mão (1399) chúa nhận một cô gái 6 tuổi người bên kia sông thuộc đất Sơn Trà tên là Nguyễn Thị Giáp làm đệ tử, chúa đặt cho pháp danh là Tuệ Hoa thiền sư.

Ở núi Bồ Đà chúa rồi dài thường đến ngọn núi gần đó xem trời nhìn nước, làm thơ vịnh cảnh, đệ tử hỏi thì chúa nói ta ra đây nghỉ ngơi viết tập “Ai Cô Trường Hận” mà chưa bao giờ đọc cho ai nghe. Những lúc rảnh rồi chúa thường sang bên hữu sông thăm rừng núi hái lá về làm thuốc chữa bệnh cứu người, nên dần dần dân đến tụ họp ngày một đông nhất là nhân dân sở tại.

Năm Giáp Tuất (1454) niên hiệu Diên Ninh đời vua Lê, lúc gà vừa lên chuông, chúa đang tụng kinh ở tam bảo thì gục xuống không dậy nữa. Bấy giờ là

ngày 6 tháng 8. Đồ đệ Tuệ Hoa bế chúa lên giường vuốt ve nhả nhủ thăm thì rồi đi tìm ông xã chính Nguyễn Đại Mộc và những người thân ở Lự Phố đến bàn việc an táng theo di chúc của chúa tại chỗ đất trũng trên núi Cô Ai. Cùng năm dân làng quyền tiền tạc tượng bằng đá thờ ở án hương bên dưới tượng Pháp Phong, rồi tứ thời bát tiết để đệ nhị tổ Tuệ Hoa¹ kính lễ.

Sau khi tổ Thu Thu mất, nhân dân Lự Phố lập bài vị thờ tại đình, chùa làng, dân tứ xứ thường đến cầu đảo thấy linh ứng. Gặp ngày kỵ cả hai nơi Thanh Liêm, Gia Viễn đều về Lự Phố dâng hương tưởng niệm. Chùa Bồ Đà sau đổi thành chùa Trinh Sơn, còn gọi là chùa Trinh Tiết. Tên gọi mang ý nghĩa ngôi chùa trên núi thờ Bạch Hoa công chúa cành vàng lá ngọc thuộc dòng họ Trần lập chùa thờ Phật không vương bụi trần, còn nguyên vẹn trinh tiết. Đến nay làng Lự Phố vẫn giữ được tục lệ trong các ngày tổ chức hội làng nhân dân và khách thập phương về dự lễ hội vẫn duy trì việc dâng lễ

¹ Tổ Tuệ Hoa kỵ ngày mùng 1 tháng 2 âm lịch hàng năm.

tại đền là cơm gạo đỏ và muối vừng để tưởng nhớ đến Bạch Hoa công chúa thường ngày chỉ ăn cơm gạo đỏ và muối vừng. Đây là một nét đẹp trong lễ hội đền Lỵu Phố.

Tiền sĩ Lê Tung khi đi tìm phong thủy viết tập “Giang Hồ chí sự” có bài :

VỊNH CHÙA TRINH TIẾT

Bạch Hoa nàng cuối triều Trần
Về đây lánh nạn gửi thân chốn này
Bờ Bắc núi Lệ ngàn cây
Núi giảng trùng hậu ngút đầy bờ Nam
Thân có gửi chốn thiên am
Những mong xa cách thế gian bụi trần
Nhấp nhô thành lũy xa gần
Mục đồng tiếng sáo thoảng ngân xế chiều

(Dương Văn Vượng dịch)

Năm Canh Tuất (1430), vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi) cầm quân đi đánh Bể Khắc Thiệu, Nông Đắc

Thái ở châu Thạch Lâm (thuộc tỉnh Cao Bằng ngày nay). Thuyền ngự dừng ở Kẽm Trống, vua lên núi Trinh Tiết vãng cảnh đề thơ:

ĐỀ CHÙA PHẬT TÍCH

Sân chùa lá đỏ đang rơi
Chiều hôm lên núi nghỉ ngơi sao buồn
Rêu phong gạch ngói xanh rờn
Ở bên tượng hồng nay còn bát nhang
Thời bình nay đã bước sang
Lòng người thì vẫn nước làng năm xưa
Thương thay cảnh vật hoang sơ
Nhà Trần công chúa phụng thờ có thiêng
Phò cho một sứ hương thôn
Trần hưng cơ nghiệp tiền nhân dựng nền.

Câu đối gỗ treo tại tòa cung cấm của đền Lỵ Phố:

陳初帝叔先居處

胡始皇娘所出方

辛巳年

PHIÊN ÂM:

Trần sơ đế thúc tiên cư xứ,
Hồ thủy hoàng nương sở xuất phương.

Tân Tị niên.

DỊCH NGHĨA:

Buổi đầu của nhà Trần, đế thúc¹ chọn nơi
này ở trước,
Họ Hồ mới có nước, hoàng nương² từ đây
bỏ ra đi.

Năm Tân Tị (2001).

V. HAI CHA CON THÁM HOA HÀ NHÂN GIẢ

Ngoài bốn nhân vật thời Trần được thờ tại đây,

¹ Đế thúc: Chú vua. Chi Thái sư Trần Thủ Độ.

² Hoàng Nương: Chi Bạch Hoa công chúa, con gái vua Trần Thuận Tông, chị gái của vua Trần Thiếu Đế. Khi họ Hồ lấy ngôi, công chúa Bạch Hoa phải đi lánh nạn ở chùa Trinh Sơn, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Trong chùa hiện còn pho tượng đá thời Trần.

đền Lự Phố còn phối thờ hai cha con Thám hoa Hà Nhân Giả (thời Lê).

Theo truyền thuyết địa phương thì vào thời Hậu Lê có ông Nguyễn Tân Thanh người xứ kinh Bắc cùng với con trai là Nguyễn Mạnh Trinh về Lự Phố xin cư ngụ. Sau đó Nguyễn Mạnh Trinh thi đậu Thám hoa rồi đổi tên là Hà Nhân Giả. Sách Tân biên Nam Định địa dư chí lược chép: “Hà Nhân Giả người xã Lự Phố, huyện Mỹ Lộc (thời Lý gọi là xã Thuần Thái, khi Trần Thủ Độ về ở mới có tên là Lự Phố. Ông con nhà nghèo, khoa Canh Tuất niên hiệu Cảnh Thống thứ năm (1502) đỗ Thám hoa làm quan Hiến sát xứ”¹

Sau khi ông mất, nhân dân địa phương ghi nhớ công ơn và phối thờ cùng với thân phụ tại đền Lự Phố. Cách đền khoảng 100m về phía bắc có lăng mộ của thân phụ Thám hoa Hà Nhân Giả.

Tiến sĩ Đặng Phi Hiển (1603 - 1678) đề thơ ca

¹ Tân biên Nam Định địa dư chí lược, Tập thượng, tài liệu đã dẫn, trang 28.

ngợi Thám hoa Hà Nhân Giả. Bài thơ hiện đang được khắc bằng gỗ sơn son thếp vàng treo ở đền Lự Phố.

NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN:

何探花

黎時遠至有何家
得地生人擢探花
施德鄉閭書尚記
文章繼登賴開科

PHIÊN ÂM:

HÀ THÁM HOA

Lê thì viễn chí hữu Hà gia
Đắc địa sinh nhân trạc Thám hoa
Thí đức hương quan thư thượng ký
Văn chương kế phát lại khai khoa.

DỊCH NGHĨA:

HÀ THÁM HOA¹

Thời Lê có nhà họ Hà từ nơi khác tới sinh sống
Do đất tốt lành đã sinh được người con đỗ Thám hoa
Là viên quan có công đức với dân đã ghi trong sách
Làm cho văn chương kế phát và mở ra khoa bảng.

DỊCH THƠ:

Vào thời Lê họ Hà di tới
Đất tốt lành sinh được Thám hoa
Nhân đức đã ghi trong sử sách
Văn chương kế phát lại khai khoa.

(Dương Văn Vượng dịch)

¹ Hà Thám hoa tức Hà Nhân Giả đỗ Thám hoa người Lỵu Phố, sinh vào thời Lê có công giúp tiền bạc cho dân, ông được thờ cùng với 5 người có công với làng là: Tô Trung Tự, Trần Thủ Độ, Dương Bang Bản, Trần Văn Bảo, Trần Mạ trong đình Lỵu Phố nay thuộc xã Mỹ Phúc, Mỹ Lộc Nam Định. Việc thờ này hiện nay có sự thay đổi.

Bài thơ này trong tập: “Văng lai tùy thời vịnh”. Ông Bùi Đức Bồng ở thôn Tam Quang xã Yên Thắng, huyện Ý Yên còn lưu giữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Khoa học xã hội,
Hà Nội - 1972.
- *Lịch triều hiến chương loại chí*, Nxb Sử học,
Hà Nội - 1961.
- *Thơ văn Lý - Trần*, Nxb Khoa học xã hội,
Hà Nội - 1998.
- *Đạo Mẫu Việt Nam*, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội - 2010.
- *Chùa Việt*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội - 1996.
- *Nghi lễ thờ cúng truyền thống*, Nxb Văn hoá dân tộc,
Hà Nội - 2002.
- *Văn miếu Quốc tử giám Thăng Long - Hà Nội*,
Trung tâm
hoạt động văn hoá khoa học Văn miếu Quốc Tử Giám,
Hà Nội - 1998.
- *Ngọc phả nhà Trần* - Bản chữ Hán.
- *Tượng phật sự tích và các bài trí tiêu biểu*,

Nxb Thế giới, Hà Nội.

- *Hán - Việt tự điển*, Thiều Chửu, Nxb Văn hoá - thông tin,
Hà Nội - 1999.
- *Danh nhân văn hoá Nam Định tập 1*, Sở Văn hoá
thông tin Nam Định - 2000.
- *Lê làng Việt Nam*, Nxb Hà Nội.
- *Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn*, Sở Văn hoá
thông tin Nam Định - 2000
- *Báo cáo tổng kết đề tài khoa học công nghệ*
“*Lễ hội và các*
giải pháp quản lý lễ hội trên địa bàn tỉnh Nam Định”,
UBND tỉnh Nam Định, Sở Văn hoá Thông tin
tỉnh Nam Định.
- *Đình chùa lẫm liệt nổi tiếng Việt Nam*, Nxb Văn hoá
Thông tin, Hà Nội - 1998.
- *Thành Nam xưa*, Sở Văn hoá Thông tin
Nam Định - 1997.
- *Tân biên Nam Định tỉnh địa dư chí lược*, Tế tửu
Quốc Tử Giám, Khiếu Năng Tĩnh.

- *Kỷ yếu hội thảo thời Trần và Hưng Đạo Đại vương
Trần Quốc Tuấn trên quê hương Nam Hà, Sở Văn hoá
thông tin Nam Hà - 1996.*

- *Tư liệu Hán Nôm đền: Thiên Trường, Cổ Trạch, thôn
Túc Mặc, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định. (Bản
chép tay - dịch giả Dương Văn Vượng).*

- *Hồ sơ di tích lịch sử văn hóa đền và chùa Lưu Phổ*
UBND tỉnh Nam Định, Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch
tỉnh Nam Định.

- *Tư liệu Hán Nôm tại di tích đền chùa Lưu Phổ xã Mỹ
Phúc, huyện Mỹ Lộc.*

(Bản chép tay - dịch giả Dương Văn Vượng)

- *Tư liệu Hán Nôm tại di tích đền chùa Lưu Phổ xã Mỹ
Phúc, huyện Mỹ Lộc, UBND tỉnh Nam Định, Sở Văn hoá
Thể thao & Du lịch tỉnh Nam Định.*

*Trần Việt Anh – Trần Quang Minh sao chép, phiên âm,
dịch nghĩa.*

- *Đại Việt lịch triều đăng khoa lục, Nxb Bộ Giáo dục,
trung tâm học liệu - 1968.*

- *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2006, 2007, 2008*, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.

- *Báo cáo khai quật khảo cổ học tại các di tích: Đền Trần, chùa Tháp, chùa Đệ Tứ, đền Bảo Lộc, đền chùa Lưu Phố xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc...*

- *Hưng Đạo Đại vương*, Phan Kế Bính, Nxb Văn hóa

Thông tin - 2006.

- *Thống kê di tích huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định năm 1962, 1978, 2004.*

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
<i>Phần I: ĐỀN VÀ CHÙA LỰU PHỐ</i>	9
I. Vài nét về lịch sử hình thành mảnh đất con người	9
II. Đền Lưu Phố	17
III. Chùa Lưu Phố	66
IV. Lễ hội	71
<i>Phần II: ĐỀN LỰU PHỐ THỜ BÓN NHÂN VẬT THỜI TRẦN</i>	83
I. Thống Quốc Thái sư Trần Thủ Độ	83
II. Linh Từ Quốc mẫu Trần Thị Dung	101
III. Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn	115
IV. Bạch Hoa Công chúa	131
V. Hai cha con Thám hoa Hà Nhân Già	138

**DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA
ĐỀN, CHÙA LỰU PHỒ
TỈNH NAM ĐỊNH**

Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý
độc giả và đồng nghiệp.

Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ:

Trần Viết Trường
ĐD: 0976.138.536

Trịnh Thị Nga
ĐD: 0989.189.179
Website: hangadentran.com

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

19 Nguyễn Bỉnh Khiêm - Hà Nội

ĐT: 04.38263070 - 04.39434239 - Fax: 04.39449839

Email: nxbvanhoadantoc@yahoo.com.vn

Chi nhánh: Số 7 Nguyễn Thị Minh Khai - Q1-TP.Hồ Chí Minh.

ĐT: 08.38222895

DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐỀN, CHÙA LỰU PHÓ TỈNH NAM ĐỊNH

Chịu trách nhiệm xuất bản

LƯU XUÂN LÝ

Biên tập : TRẦN PHƯỢNG TRINH

Thiết kế bìa : PHẠM TUẤN

Trình bày : THANH VÂN

Sửa bản in : NGUYỄN QUỲNH NGÂN

In tại: Công ty TNHH in quảng cáo Xuân Thịnh

Số lượng: 500 cuốn. Khuôn khổ: 13x19cm

Đăng ký KHXB số: 1380-2011/CXB/ 11-683/VHDT

Quyết định XB số: 360-11/QĐ-XBVHDT

In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2012.



DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA
ĐỀN, CHÙA LƯU PHỒ
TỈNH NAM ĐỊNH

Giá: 30.000đ